

Tháng 3, 2014 – Phần 2

CHỈ THÈM MÀU HỒNG THÔI!

Ngày mai là đã tháng Tư
Mà chao ơi tuyết cứ như dư trời
Bay bay rồi lại rơi rơi
Lạnh không chưa đủ, em ơi gió kìa!

Mái nhà: băng đá không lìa
Cứ như thạch nhũ, nhọn tua dọa người
Một trời trắng khắp nơi nơi
Thèm em ấm áp cho môi má... hồng
Á Nghi, 31-3-2014

TRĂNG ƠI! ANH TẶNG MẶT TRỜI!

Đi làm anh bảo: *-Nhớ em!*
Gọi về xem thử "Trăng" rằm, khuyết đây?
Em cười vang tiếng: *-Giữa ngày*
Trăng đâu mà hỏi? Anh này ngộ ơi!
Thế rồi anh tặng... mặt trời
Nóng bừng hai má, có mời chẳng lui

NGÀO CHO NGỌT

Tay xào, tay nấu liền liền
Mà hồn thơ vẫn uy quyền ghé thăm
Em tìm giấy, viết oái oăm
Món ăn nêm nếm thắm đậm... mạch nha

Anh chê: *-Cá thịt bị lừa*

*Ngọt ngào đến chết chưa chừa chén
cơm!*

Cũng may còn bát canh thơm

Ngồi xem thịt cá bơi Đầm Chè Thơ.

Á Nghi, 31-3-2014

CHƯA CHƯA KHỆNH KHẠNG.

Viết thay H. (Sài Gòn)

"Ấu chúa" vừa sinh, "vua" đã già

Phòng: còn lập "nhị" với thêm "ba"?

Khề khà chen chúc cay cà cuống,

Anh cười ca ngợi niềm vui
Người ta phá phách cho bụi thứ hai.

Á Nghi, 31-3-2014

Chộn rộn, chàng ràng lúc lắc đưa.

Á Nghi, 31-3-2014

Giòng Sông Sinh Tử



Dòng định mệnh mỗi một người mỗi khác
Người sang giàu, kẻ nghèo khổ đau thương
Kẻ chần êm, người vất vưởng ngoài đường
Ta tự hỏi: Ấy phải chăng duyên nghiệp

Đây cõi tạm ta trải bao nhiêu kiếp
Trăm năm xưa ta ở tận nơi đâu
Nẻo nhân gian bao sương tuyết dải dầy
Buông tay xuống ta về đâu chẳng biết

Vọng hay Chân ta làm sao phân biệt
Khi con người chìm đắm cõi vô minh
Tham Sân Si, lục đục với thất tình
Ta mê mãi trong phù du ảo ảnh

Kìa sắc đẹp, nợ tiền tài khó tránh
Quyến rũ ta lời mật ngọt yêu đương
Làm cho ta rong ruổi suốt dặm trường
Và lặn ngụp trong giòng sông sinh tử

Trong cuộc sống chuyện thế gian lạnh dữ
Một chữ Tham khiến bao kẻ vô tâm
Ngày qua này tạo thêm những lỗi lầm
Qua năm tháng tạo thành bao nghiệp ác

Nghiệp ác ấy theo ta qua kiếp khác
Như bóng hình, như nhân quả chẳng sai
Chuyện trả vay, vay trả, tiếp tục hoài
Nơi trần thế ta luân hồi muôn kiếp

Trong Tinh Tấn ta quyết tâm tận diệt
Những ác nhân, nên làm chuyện thiện lành
Quay về ngay với bản thể tinh anh
Tánh bản thiện nhân chi sơ sẵn có

Tâm Tĩnh Lặng thì Niết Bàn là đó
Mỗi một người có Phật tánh trong ta
Nếu nhận ra dấu trong cõi Ta Bà
Ta tìm thấy thiên đường nơi trần thế

Sương Lam

THĂM CHỒNG.

Đỗ Dung

Vi thu xếp dọn hàng về sớm hơn thường lệ. Hôm nay gặp may Vi được một mối hời. Một bà khách đáng vẻ một người phúc hậu, giàu có, đưa một bọc toàn những áo thun, quần jean, thêm quần áo trẻ con đắt tiền còn tốt nguyên và tự đưa ra một giá rẻ mạt. Vi giờ ngay gói tiền đếm đưa

bà, không cò kè thêm bớt. Trước khi đi bà còn dúm vào tay Vi một mẩu giấy nhỏ ghi địa chỉ của bà và nhắn Vi đến nhà, bà còn nhiều thứ muốn bán.

Vừa bày những món hàng mới mua Vi đã gặp ngay khách sộp, có hai quần jean thôi mà đã hơn giá Vi trả cho bà khách để mua nguyên cả bọc lớn. Ngoài ra Vi lại bán thêm được mấy cái “đài” và vài món quà vật vãnh cho mấy chú bộ đội cũng được giá.

Trên đường đạp xe về Vi ghé mua cho bé Tường Vân một cái bánh giò, một phong bánh đậu xanh để mẹ uống trà buổi sáng và một cân giò lụa cho cả nhà. Vi định bụng sau bữa ăn sẽ rủ Mai hoặc Quỳnh cùng đến nhà bà khách xem có mua thêm được món gì nữa không.

Vừa thấy Vi, bé Vân lủn lủn chạy ra bi bô đón mẹ. Mai nhìn chị tùm tùm cười:

- Chị Vi có tin vui.
- Cái gì?
- Thư anh Tùng.

Mai phát phát chiếc phong bì vàng úa dứ trước mặt Vi, Vi chạy vội lại giật lấy, run run bóc. Trong phong thư ấy chỉ vồn vện một tờ giấy phép thăm nuôi lạnh lùng. Vi bàng hoàng bật khóc trong nỗi tủi thân, Tùng không kèm thêm được cho nàng một lá thư nữa sao. Nỗi mừng sắp được gặp chồng không bù nổi với nỗi hờn giận dâng trào. Nét bút của Tùng, dòng chữ thân yêu rõ ràng ghi địa chỉ trên bao thư mà sao Tùng nở lòng nào không viết thêm cho nàng vài chữ cho thỏa nỗi nhớ thương, những đau khổ nhọc nhằn của nàng trong thời gian qua. Không một lời thăm con, không một lời hỏi vợ. Nghĩ miên man mà nước mắt nàng cứ tuôn.

Mai hoảng hốt cầm tờ giấy lên đọc, quay lại nhìn chị cười xoà:

- Bà Vi này buồn cười thật. Đúng là mít ướt, buồn cũng khóc, vui cũng khóc. Sắp được đi thăm chồng, anh Tùng lại ở ngay thành Ông Năm Hóc Môn gần xịt. Hai tuần nữa đến ngày thăm rồi, chị lo sửa soạn, Mai sẽ đi phụ chị khâu đồ và trông con bé Vân cho hai ông bà tha hồ mà tỉ tê.

Rồi Mai hạ giọng:

- Đừng làm mẹ buồn. Bố chưa có phép thăm kia.

Vi gạt nước mắt nhìn Mai như biết ơn và chột nghĩ biết đâu người ta không cho phép Tùng viết chữ Vi biết, Vi hiểu Tùng mà, không lẽ có dịp mà chàng lại không nhắc nhở tới vợ con.

Hai tuần lễ chờ đợi, hai tuần lễ trải dài nhưng nhớ, Vi làm một danh sách những gì cần đem theo khi vào thăm nuôi, thuốc men, đồ ăn, vật dụng, quần áo...Hàng ngày Vi vẫn phải đến sạp hàng của mình ở khu chợ trời để mua bán, bán mua. Buổi tối về soạn lại danh sách đồ thăm nuôi để thiếu gì thì sáng hôm sau sẽ đi mua thêm trước khi dọn hàng. May mắn, qua mỗi hàng của bác Thụy, người đàn bà sang trọng đến bán quần áo cho Vi bữa trước, ba chị em Vi được giới thiệu đến những gia đình quen của bác đã được giấy tờ bảo lãnh của thân nhân ở nước ngoài và đã có danh sách

chuyến bay, giúp họ bán đồ đạc trong nhà trước khi đi định cư nước khác. Mấy chị em Vi cũng kiếm được khá tiền.

Hai ngày trước khi đi thăm Tùng, Vi nghỉ hẳn ở nhà lo xếp dọn, nấu nướng. Thuốc men đã mua đầy đủ, Vi còn cẩn thận nhét thêm một lọ dầu xanh, một lọ dầu Nhị Thiên Đường và một túi nhỏ sâm lát. Đồ ăn khô đã gói ghém cẩn thận, tôm khô, bột đậu đủ thứ, mè đã rang, trộn muối, giã sẵn từ trước, mấy túi bột gạo lức, một bịch thịt chà bông lớn, một bịch kẹo và một bịch đường, vài hộp sữa đặc. Vi cẩn thận xếp mỗi thứ vào hai lớp túi ni lông cho chắc.

Vi mở tủ lạnh lấy thau thịt nạc đã được thái hình khối vuông to bằng nửa quân cờ, ngâm nước mắm, đường, hành tỏi và một tô thịt rọi luộc chín thái hạt lựu ướp tỏi và xả ớt từ hôm qua. Trời chợt đổ cơn mưa rào, mưa rơi lộp độp trên mái tôn nhà bếp. Một cơn gió lạnh lướt qua khiến Vi chột rùng mình, lửa trong chiếc bếp dầu hôi vẫn bập bùng. Sau khi phi tỏi, bỏ nắm xả băm vào cho thơm, Vi đổ tô thịt rọi vào chảo xào cho săn thêm miếng thịt. Chỉ hai ngày nữa thôi Tùng của Vi được ăn những món nằng đang nấu đây. Tùng ơi, anh biết em nhớ anh dường nào không. Tay đảo đều và nước mắt Vi lại ứa ra. Hơn một năm trời xa cách nhớ nhung, Vi nhớ lại những kỷ niệm êm đềm ngày hai người hò hẹn rồi đến những nỗi oan khiên, cơn sóng gió đổ ập xuống trước ngày cưới. Ngày chào đời của con bé Tường Vân, những hạnh phúc êm đềm, ngọt ngào của một gia đình nhỏ. Vi đổ từ từ bát mắm ruốc vào chảo thịt, thịt và mắm cứ thế quyện vào nhau và cứ thế Vi xào xong chảo thịt rọi mắm ruốc thơm lừng, rắc thêm chút hạt tiêu xay, sau khi trộn đều nằng nhắc chảo sang một bên chờ cho nguội. Vi lấy một chảo to khác bắt đầu món ruốc sỏi.

Có tiếng cửa mở, mẹ Vi xách một giỏ nặng ướn lướt thướt bước vào, rũ chiếc áo mưa, xuống bếp thấy con gái đang rang chảo thịt, bà nhắc:

- Con để nhỏ lửa, đun liu riu cho thật cạn, nhớ cho nhiều nước mắm, nấu cho thật cô đặc vào miếng thịt. Hong trên bếp lửa thật nhỏ cho khô, mai được nắng phơi thêm cho thật nỏ thì mới để được lâu. Mẹ mới ghé chợ mua cho anh Tùng ký đường thẻ, bọc chuối khô, con cá khô, mấy bao lương khô và mấy bao thuốc lá. Mẹ biết anh Tùng không hút thuốc nhưng cứ phòng xa, nhớ có lúc cần chia sẻ với bạn bè hay lo lót cho mấy người quản giáo.

Bà chép miệng:

- May trời thương các con buôn bán khá, có đồng ra đồng vào chứ nếu không thì cơm còn chẳng đủ ăn lấy đâu mà lo quà cáp.

Bà lại thở dài:

- Không biết bao giờ mới đến lượt thăm bố con. Không biết ông bị đày ải tận đâu, sống chết thế nào. Mẹ lo quá.

Vi nhìn mẹ xót xa. Nhớ bố, thương mẹ mà biết nói gì đây.

Hôm sau nắng to, Vi nghe lời mẹ trải mớ thịt đã hong khô ra phơi. Những viên ruốc sỏi thật khô, thơm mùi nắng.

Cả buổi chiều Vi ngồi sắp xếp mọi thứ vào hai chiếc giỏ cói to, cũng may Mai ra bán hàng thay chị thấy có người đem bán mấy lon sữa Guigoz không, Mai mua hết đem về cho chị. Những cái lon nhôm này đa dụng lắm. Vi lèn chặt mắ ruốc vào ba lon, ruốc sỏi vào ba lon, còn thừa một chút để lại nhà ăn. Vi cuốn mấy tờ giấy bạc như điều thuốc, bọc ni lông cẩn thận nhét dưới đáy lon mắ ruốc. Nàng không quên bỏ mấy quần đùi vải, hai bộ bà ba xanh đậm bằng vải thô, chiếc áo len, chiếc khăn mặt, cục sà bông và bàn chải cùng ống kem đánh răng, một xấp giấy viết thư, phong bì, tem và tấm ảnh của hai mẹ con mới chụp. Cuối cùng cũng thành ba giỏ. Xách thử thì giỏ nặng, giỏ nhẹ, Vi lại giỏ ra xếp lại cho ba giỏ nặng đều. Ngày mai cô Mai sẽ xách cho chị hai giỏ, Vi xách một còn một tay nàng dắt bé Tường Vân. Vi nhắc Mai nhắn ông Ba xích lô máy vẫn thỉnh thoảng chở hàng cho Vi nghỉ một buổi đưa chị em Vi lên Thành Ông Năm.

Cả đêm Vi trần trọc không ngủ, nghĩ ngợi lung tung, chuyện cũ, chuyện mới chập chùng. Mệt quá nàng thiếp đi, nàng bỗng thấy hai vợ chồng nàng cùng nắm tay con đi trong khu vườn đầy hoa đẹp dị thường, thỉnh thoảng hai người nhắc bổng bé Vân lên, con bé cười khanh khách. Nắng vàng tươi, trời trong xanh nhưng sao lại mưa, mưa nhẹ, những hạt mưa nhỏ như những hạt bụi, mong manh như những sợi tơ trời. Con bé buông tay cha mẹ ra, tung váy quay tròn, nàng cũng quay tròn, hai vạt áo dài quần quýt bay. Mưa, mưa trong nắng hiện lên những vệt cầu vồng ...đẹp, đẹp quá. Vi như ngụp lặn trong niềm hạnh phúc tuyệt vời.

- Vi,Vi...Dậy đi con, sáng rồi.

Mẹ lay nhẹ đánh thức Vi, nàng mở mắt nhìn quanh. Qua cửa sổ, bầu trời đã sáng ra như màu sữa loãng. Tiếc quá, nàng đã trở về thực tại sau một giấc mơ hoa.

- Vi ơi, trại anh Tùng ở gần, con lại đi xích lô máy không vất vả, con sang quán bác Đạo mua cho anh tô phở, nước bỏ riêng vào bình thủy, khi ăn chan ra cho nóng. Mẹ có bỏ mấy quả quýt để khi gặp nhau bóc ra ăn cho đỡ khát nước. Đợi ông Ba tới thì chị em đi.

Quỳnh nghe mẹ nói không chờ sự đồng ý của Vi xách gà mên và bình thủy chạy ngay sang quán phở mua cho chị. Mẹ Vi lấy thêm chiếc giỏ ni lông vẫn đi chợ có mặt đáy phẳng và cứng sắp gà mên phở, bình thủy, dưa muống cho con, thêm mấy cái bánh giò, bánh dây chả, mấy quả quýt cho các con đi ăn dọc đường.

Người ngồi trước mặt Vi là Tùng đây sao. Vi ngỡ ngàng, lạ lẫm, bàng hoàng. Mặt Tùng như biến dạng, đen đui. Cả người như chỉ còn da bọc xương. Đầu chàng như chiếc sọ khô, hai mắt sâu hoắm. Đôi chân như hai cây sậy bơi trong ống quần. Hai cánh tay khằng khiu như hai que củi. Hơn một năm trời bị đầy đọa, thiếu ăn mà thể xác biến đổi đến thế sao. Vi nhìn Tùng đăm đăm, nỗi xót thương trào dâng, nước mắt tuôn như suối.

- Anh Tùng, cố giữ gìn sức khỏe. Phải mạnh khỏe nghe anh.

Tiếng nói như pha tiếng nấc tức tưởi, nghẹn ngào.

Tùng yên lặng nhìn như muốn nuốt chửng vợ con, nước mắt muốn trào ra mà cố nén. Rồi tiếng nói như từ cõi xa xăm:

- Anh nhớ em, nhớ con. Anh lo cho em và con. Gặp em, nhìn thấy em thế này là anh yên chí. Em cố lo làm ăn với Đỗ Quyên, đừng lo lắng cho anh.

Bé Tường Vân nhìn cha sợ sệt, hình ảnh của bố Tùng khác hẳn, mẹ Vi hàng đêm vẫn lấy hình bố ra kể chuyện cho con về bố. Vi đẩy con bé về phía Tùng

- Con mi bố đi, bố Tùng đó.

Bé Vân nhìn mẹ, nhìn dì Mai như dò hỏi, Vi bế hẳn con lên, đặt nó lên bàn đẩy về phía Tùng, Tùng nhân cơ hội chuyển sang tay Vi một cuộn giấy con quấn chặt như điều thuốc lá. Nàng cầm lấy và bỏ ngay vào túi áo bà ba. Chiếc bàn dài ở giữa cách ngăn, hai vợ chồng trẻ im lặng nhìn nhau. Thỉnh thoảng nghe tiếng nấc uất nghẹn của Vi.

Mai lẳng lẳng lấy phở sắp ra tô, lấy bình thủy rót vào bát phở, nước dùng nóng còn bốc khói mời anh ăn rồi lấy cốc bước ra ngoài. Căn phòng thăm nuôi dài, thông thoáng như quán chợ, hai dãy bàn ghế kê nối đuôi nhau, dãy này song song với dãy bên kia. Người thăm và người học tập ngồi đối diện nhau qua chiếc bàn dài. Hai đầu dãy mấy người bộ đội đứng gờm gờm kiểm soát.

Nhìn khung cảnh xung quanh, những buồn vui hội ngộ, những giọt lệ ngấn dài, những phờ phạc âu lo... Có những bao quà to tướng, có những bọc quà quá khiêm nhường. Những bà mẹ hay người vợ từ xa đến cũng xác xơ, tiêu tụy. Những đứa bé ngỡ ngàng, những đứa con lớn, hiểu biết hơn nhìn cha mà gục đầu rung rúc khóc. Nhưng tội nhất vẫn là hình dung xác xơ của những người học tập. Dù chưa đến nỗi rách rưới tang thương nhưng áo đã sờn, quần đã bạc phếch. Mặt rõ là đói và hiện lên những nỗi lo lắng, ưu tư. Lưng quần thắt chặt cho khỏi tuột thì dùm đó đằng trước, dồn cục đằng sau vì chiếc quần từ ngày đi nay đã trở thành quá rộng. Tuy nhiên các anh vẫn còn một nét gì đó của những người đã từng có một thời hiên ngang. Nghĩ đến Vi, Mai thương chị nhưng cũng thầm biết chị mình còn may mắn hơn nhiều người. Cuộc sống chưa đến nỗi thô lương và đi thăm chồng không đến nỗi vất vả quá. Nghĩ đến ông anh rể Mai cũng bùi ngùi.

Qua giây phút xúc cảm ban đầu, Vi thủ thủ kể chồng nghe những công việc của nàng bây giờ. Nàng kiếm tiền được, cuộc sống êm đềm bên mẹ và hai em. Bé Vân ngoan, được cả nhà thương yêu dạy dỗ, sang năm bé đã đến tuổi vào Mẫu giáo. Tùng làm quen con bé, bón cho con ăn và lấy ngón tay quẹt nhẹ vào người, chọc lét cho con bé nhoẻn miệng cười. Niềm vui như trở lại với gia đình nhỏ bé, hai cha con ăn xong bát phở Vi bóc quýt cho cả nhà cùng ăn. Con bé Vân đã quen với bố nũng nịu nói:

- Sao bố đi lâu quá? Bao giờ bố mới về với mẹ, với con?

- Bố đi học, bao giờ học xong bố về. Con ở nhà phải ngoan, phải nghe lời bà, nghe lời mẹ với các dì. Bao giờ bố về bố sẽ thưởng con nghe!

- Bố cũng phải ngoan nghe! Bố học giỏi nghe! Bố mau về nghe!

Tiếng trẻ ngây thơ, ríu rít đem lại không khí đầm ấm, hai người đã có lúc cười vì những câu nói ngây thơ của con bé. Mai quay lại thấy không khí bớt căng thẳng cũng ngồi xuống góp chuyện hỏi thăm anh về những ngày sống xa gia đình, những người bạn tù của anh. Mai nhí nhảnh lôi ra mấy chiếc bánh dày, bánh giò đem theo, nháy mắt đưa Tùng:

- Anh cho em gửi cho chàng nào còn độc thân, cô đơn nhất trại!

Tùng cũng vui lây với lời nói đùa của cô em vợ, tổ theo:

- Cô Mai nói đấy nhé, chịu có người yêu học tập anh sẽ làm mai.

Sau những câu chuyện trao đổi với hai chị em Vi, Tùng như cất được gánh nặng. Trong trại, nỗi lo âu nhất của Tùng là không biết mẹ con Vi xoay sở ra sao với hoàn cảnh mới. Tùng biết Vi mảnh mai, yếu đuối, tình cảm dạt dào và rất mau nước mắt, nay thấy Vi mạnh mẽ, lanh lợi ra Tùng rất yên tâm nhưng nghĩ lại phận tù tội của mình, cứ vài tháng lại có danh sách chuyển trại, những hồ hởi lo âu không biết bao giờ đến lượt mình và biết ngày nào được về với vợ con. Nhìn khuôn mặt yêu kiều của Vi lòng chàng quặn đau. Nghĩ đến lòng chung thủy của vợ chàng lại càng xót thương.

- Vi, như anh đã nói, chị em chịu khó làm ăn với cô Quyên, phần anh có nhà nước lo. Nhớ nghe lời anh.

Tùng dặn đi dặn lại việc làm ăn với Quyên vì khi Tùng ở nhà đã có tin Quyên đến bên bờ tự do. Vi hiểu Tùng muốn nhấn nằng cứ tìm đường đem con vượt biên, đừng lo lắng cho Tùng. Vi rung rung:

- Anh Tùng, em mong anh giữ sức khỏe, học tập tốt anh sẽ về, chúng mình sẽ đi thăm bác Vĩnh (anh của mẹ Vi ở Thụy Sĩ). Em chờ anh. Ráng học tập tốt để mau về với em, với con. Em chờ, anh yên tâm, mẹ con em chờ anh.

Mai tiếp lời:

- Mẹ biết anh không hút thuốc nhưng cũng mua thuốc tặng anh để thỉnh thoảng anh ngoại giao đấy.

- Anh gửi lời cảm ơn mẹ, anh sẽ chia cho mấy người bạn, có thuốc lá họ mừng lắm. Hồi này họ phải hút thuốc lào rồi. Anh không cần phải ngoại giao với ai hết Mai ạ.

Như chợt nhớ ra Tùng lấy trong chiếc túi vải vẫn để dưới chân nãy giờ những món quà tặng. Cái ly nhỏ xíu bằng nhôm của bé Vân khắc hình con gấu xinh xinh ngồi trên thảm cỏ bên những bông hoa nho nhỏ. Chiếc lược bí khắc hình con hạc với dòng chữ Kính biểu mẹ. Ba cái lược nhỏ gọn trong lòng bàn tay, một chiếc khắc hoa Tường Vi với dòng Em yêu dấu, lược tên Diễm Quỳnh với đóa Quỳnh Hương và Ngọc Mai với một cảnh Mai địu đàn.

- Những lúc rảnh rang trong trại tụi anh làm, quà kỷ niệm của anh đây.

Tiếng keng vang lên báo đã hết giờ thăm nuôi. Bịn rịn, rung rung, bùi ngùi, lưu luyến...chưa có cuộc chia ly nào ngậm ngùi kể ở người đi như cuộc chia tay nào nùng sau buổi thăm tù cải tạo lần đầu tiên.

Đỗ Dung



ĐI BUÔN THỜI 1975.

Sau khi tổ hợp mì sợi ngưng hoạt động vì không còn bột mì và ông tổ trưởng tổ hợp trốn đi vượt biên chị Bông đã mất đi số vốn góp cổ phần trong tổ hợp và không có công ăn việc làm.

Nhà chị gần ngay mấy cơ quan nhà nước (mà họ gọi là nhà máy) nhưng với lý lịch “hắc ám” chồng đi “học tập cải tạo”, gia đình “nguy quân nguy quyền” cha làm cảnh sát viên, lại là cảnh sát viên trong phủ thủ tướng và có em đi vượt biên. sống ở nước ngoài nên chuyện trở thành công nhân viên nhà nước có biên chế vững vàng chỉ là những giấc mơ xa vời chị không dám nghĩ đến.

Hàng ngày nhìn người ta đi làm ra vào nhà máy, rồi cuối tháng mang về tiêu chuẩn nửa ký thịt nửa ký đường chị Bông thèm lắm, càng thấy danh hiệu “công nhân” của nhà nước to

lớn biết bao, phần chi chỉ có thể làm công nhân ở cấp tổ hợp tư nhân mà thôi với công việc lúc có lúc không, với đồng lương ẹt ọt sống tạm bợ qua ngày.

Thời cuộc đã phát sinh ra nghề đi buôn đủ loại đủ kiểu, nói chung là đi buôn thời 1975.

Buôn đi bán lại ngay tại địa phương các mặt hàng nhu yếu phẩm của công nhân viên nhà nước, của người dân nhịn ăn nhịn dùng bán đi lấy tiền chi tiêu cho chuyện khác, ra xa cảng miền Tây mua lại gạo thịt của những người buôn chuyên từ các thành phố miền Tây về bỏ mồi bán lại cho bạn hàng chợ búa, hay đi sang vùng biên giới Campuchia để buôn các mặt hàng Thái Lan tuần sang Campuchia từ đường, đậu, gạo, cá khô, đến thuốc lá, xà bông, vải.vóc, đồng hồ.v.v... Thuốc lá Samit và xà bông Táo đã trở nên quen thuộc với người tiêu dùng thành phố một thời..

Xa hơn nữa là đi buôn Nam - Bắc bằng xe lửa.

Xóm chị Bông đã thường xuyên có các hàng hoá từ miền Bắc vào, mỡ, trà, dép nhựa, và các nông sản theo mùa như dưa lê, củ tỏi, hành tây, khoai tây với giá rẻ, nhưng mua khoai tây thì được, mua miếng xương miếng thịt nấu khoai tây đâu có dễ vì tiêu chuẩn hạn chế và nhất là không phải ai cũng có tiền ăn thịt.

Cô Sa là gia đình buôn bán giỏi nhất xóm, gọi là “cô Sa” nhưng cô lớn tuổi ngang vai cha mẹ chị Bông, chẳng biết từ bao giờ hàng xóm đã gọi là “cô Sa” có lẽ vì cô Sa có vóc dáng thanh lịch của người Hà Nội xưa, cô luôn tươi tắn dù tuổi đời vẫn chồng chất theo năm tháng.

Mẹ con cô đều khôn ngoan lanh lợi, cô là người tiên phong đi buôn tuyến xe lửa Nam-Bắc, rồi vài người khác cũng rủ nhau đi theo. Cô Sa ở cách nhà chị Bông chừng chục căn, hiểu rõ hoàn cảnh đã rủ chị Bông:

- Tổ hợp mì sợi không còn nữa cô Bông theo tôi đi buôn Nam Bắc thử một chuyến may ra kiếm tiền mà nuôi con trong lúc chồng còn đang tù tội cải tạo..
- Nhưng cô Sa ơi cháu chẳng biết buôn bán là gì...
- Không sao, cô cứ theo chúng tôi, buôn có bạn bán có phường mà, chúng tôi mua gì thì cô mua nấy, hàng từ Nam ra hay từ Bắc vào đều có chỗ bỏ mồi cả.

Thế là chị Bông hào hứng đòi đi buôn, trước tiên bố chị đã kinh ngạc rồi ái ngại:

- Con mà đi buôn à? Con muốn làm “cô khờ” đi buôn à? chi đi Cần Thơ mà còn bị lừa phải trả 2 lần tiền cái vé chợ đen đắt đỏ và mua chục soài cũng xón xác không để ý họ cho vào bịch mấy quả xoài hư thối mang về cứ hí hửng khen rẻ.

Chị Bông trấn an và năn nỉ bố:

- Con đi với cô Sa và các hàng xóm khác, mọi người sẽ chỉ dẫn và đùm bọc lẫn nhau, buôn Nam Bắc không sợ mất trắng như buôn hàng từ biên giới Campuchia vì kín đáo hơn

với lại nhân thể con “du lịch” cho biết Hà Nội 36 phố phường như con đã biết qua sách vở. Ngày xưa bố ở nhà quê chẳng từng mơ lên Hà Nội đầy sao.

Được bố đồng ý về mặt tâm lý đã ổn định, chị Bông vẫn không dám tự tin liền rủ Nghĩa, một cô bạn vai em vì Nghĩa là bạn học đại học với thằng em kế của chị Bông, nhưng Nghĩa bỏ học dở dang vì sức khỏe yếu, mắt bị mờ dần đi. Nghĩa ở nhà phụ mẹ buôn bán vặt.

Cô sinh viên nửa vời cũng giống chị Bông ở chỗ vừa kết hợp đi buôn Nam Bắc kiếm tiền vừa nôn nóng muốn nhìn thấy Hà Nội trong văn học xưa. Hai chị em sẽ chung vốn trong chuyến đi, mua gì cùng mua và lời lỗ cùng chịu..Cả hai đều hào hứng..

Cũng như mọi lần, chuyến Nam Bắc này cô Sa coi như “lãnh đạo” chị em hàng xóm gồm 7 người, họ mua gì thì chị Bông mua nấy, các mặt hàng mang ra Bắc là cau, cau tươi hay cau khô, nhưng cau tươi có giá hơn cau khô, là len để đan áo, cà phê, ziper, thuốc lá Hoa Mai, Đà Lạt..v..v..Những thứ này sẽ bán trên mỗi chặng đường xe lửa đi qua.

Đến ga Hoà Hưng vào buổi trưa thật đông vui kẻ mua người bán tấp nập, cau tươi bán ngay tại sân ga, các bà tranh nhau chọn lựa những buồng cau trái to tròn và ngã giá, chị Bông và Nghĩa dù chậm chân cũng mua được hai buồng cau như người ta dù có thua kém không tươi ngon bằng.

Mang được buồng cau và túi hành lý lên tàu thật vất vả, chị Bông o bé giữ gìn buồng cau như báu vật chỉ sợ người ta đụng chạm vào.

Buông mình ngồi xuống ghế vẫn chưa yên thân, chị phải liên tục né ngang né dọc như một người đang bị kẻ bạo hành dòn dập tấn công, hành khách vẫn chen lấn xô đẩy ngã nghiêng và nhồi nhét hành lý dưới gầm ghế, bên cạnh ghế và mấy khoang trên đầu, hết chỗ nhét thì họ treo hay móc lên khoang, lên thành ghế, chị Bông bị bao vây tứ bề bởi người và hàng hoá.

Không có chỗ để ruỗi chân hay tỳ tay đã đành mà dường như không có cả chút không gian để thở, chị ngồi co quắp trong ghế

Dù thế nào thì chuyến tàu Nam Bắc cũng hạ còi inh ỏi và phàn khởi lăn bánh rời ga Hoà Hưng mặc cho bên trong tàu bao nhiêu con người đang nhón nháo chen vai thích cánh, đang chơi với ngọt ngọt vì mùi người, mùi hàng hóa đủ loại và ồn ào âm thanh nói cười trong bể khổ của cuộc đời.

Các bà trong nhóm cùng đi buôn dặn dò chị Bông và Nghĩa vì biết là mới đi xe lửa Nam Bắc lần đầu:

- Tôi dặn trước, hai cô ngồi ngay cửa sổ coi chừng khi qua mấy sân ga nhé, trẻ con ném đá lên tàu ai bị thương hay chết thì ráng chịu không có người bảo vệ cho mình đâu.

- Ôi, đi xe lửa mà nguy hiểm như ra chiến trường !

Một bà khác cũng dặn dò:

- Còn nữa, cẩn thận cả tiền bạc và hàng hóa đấy, hành khách cũng có khi là kẻ cắp trên tàu. Chúng ăn cắp hàng hoá và rạch túi nhanh như chớp, người chật như nệm thế này chúng càng dễ hành nghề.

Chị Bông lại kêu lên:

- Ôi, đi xe lửa mà như lạc vào chốn giang hồ.

Một bà kinh nghiệm kể:

- Chị Bông để ý sẽ thấy có những hành khách không cần ngồi ghế, họ bám cột đứng ở cuối khoang tàu, đến một địa điểm nào đó là họ nhanh chóng ra tay, thấy những bao hàng hóa xuống và phi mình ra khỏi khoang tàu tài tình như làm xiếc.

- Ôi, tàu đang chạy mà họ dám nhảy à? Liều thế.....

- Ban đầu chúng tôi cũng thấy khiếp đảm như cô đấy, giờ thì quen rồi.

Và bà giải thích ra về kinh nghiệm:

- Để giảm bớt sự chấn thương họ nhảy cùng chiều với con tàu đang chạy và ngã lặn ra bãi cỏ nên khá an toàn, địa điểm họ chọn trước thường vắng vẻ và có đồng bọn chờ sẵn. Thời buổi khó khăn chính quyền quản lý hàng hóa và ngăn sông cấm chợ nên người dân phải tìm mọi cách kiếm sống dù có nguy hiểm đến tính mạng như nhảy tàu, sai một ly đi một dặm chết người như chơi..

Chị Bông và Nghĩa cũng đã cẩn thận tiền bạc cất trong túi gài kim băng dấu kín sau làn áo trừ khi kẻ cắp thò tay vào chứ mắt nhìn không thể nào thấy được, còn mấy túi hàng hóa để ngay bên cạnh hai người sẽ thay phiên nhau ngủ để canh chừng.

Tàu qua ga Xóm Thơm Gò Vấp, ga Bình Triệu, Sóng Thần và hướng về bao nhiêu sân ga xa lạ, bao nhiêu đường dài chưa quen hun hút phía trước, càng lúc càng rời xa thành phố, càng xa nhà, chị Bông vừa háo hức vừa cảm thấy buồn vì lần đầu tiên chị đi xa như thế này.

Đến chiều là cảnh bát nháo của hàng cơm di động, người ta bung thúng mời chào mua cơm, người này ăn xong thì làm cho người khác sau khi đĩa thìa được lau chùi bằng giẻ ngay tại chỗ, ngay trước mắt khách hàng chứ nước ở đâu ra mà rửa ráy trên tàu.

Chị Bông kinh hãi lắm, cũng may là trước khi ra ga Hoà Hưng chị đã ăn một tô cơm rang nên quyết chí nhịn ăn trên tàu, đợi đến ga nào đó xuống sân ga may ra có món khác ăn cho đỡ đói lòng.

Hai buồng cau của chị Bông và Nghĩa treo ở sát cửa sổ cùng rung rinh cùng đong đưa theo nhịp tàu chạy. Thanh thoảng lại nghe tiếng “bộp” nhỏ khô khan và ai đó trong nhóm hàng xóm chị Bông lại kêu lên:

- Cau của chị Bông rụng kìa.

- Chắc lựa buồng cau vừa già vừa héo chứ gì !

Cứ thế không buồng cau chị Bông thì là buồng cau của Nghĩa, quả cau rụng xuống như nỗi lo buồn của hai kẻ đi buôn bất đắc dĩ đang rụng xuống cuộc đời. Chị Bông ngồi gằn cổ với tay ra nâng đỡ cho hai buồng cau bớt bị dao động mà không xong, đành mặc cho chuyên tàu đẩy đưa, chị nhặt mấy quả cau rụng lên đếm được tổng cộng 9 quả, và đoán chắc là hai buồng cau sẽ bán lỗ vốn thôi.

Tàu qua ga Mùng Mán Bình Thuận và nhiều ga khác thì đến ga Tháp Chàm Phan Rang, người ta mang lên tàu những giỏ nho để mời khách mua, nhóm đi buôn mua nho hi vọng mang ra Bắc bán lại kiếm lời, chị Bông và Nghĩa không mua cái món mong manh dễ dập dễ hư ấy vì hai buồng cau đang đe dọa lỗ vốn rồi.

Thế mà may vì giỏ nho của bà nào đó mua vài giờ sau đã bắt đầu...chảy nước, không biết vì người bán để nho hư dập dưới đáy giỏ hay vì không khí nóng ngọt ngạt trên tàu làm nho chóng hư?

Bà nọ bảo bà kia:

- Thôi, chị mang giỏ nho ra ăn dần đi kéo hư thôi thêm mà bán chẳng ai mua.

Tàu qua đèo Hải Vân, uốn lượn theo con đường đèo gian nan nguy hiểm làm chị Bông lo sợ vắn vơ con rắn khổng lồ này...trượt chân, trượt đường ray rơi xuống biển thì chẳng còn kịp nhìn thấy chồng con.

Đến Lăng Cô cảnh núi non và biển xanh nên thơ, người ta kể rằng sau biển xanh xinh đẹp kia có một làng cù, những người cù sống ẩn khuất xa lánh mọi người, biết đâu thiên nhiên hùng vĩ và tươi đẹp đã làm dịu đi những nỗi đau bất hạnh của người cù.

Những sân ga những thành phố từ Sài Gòn vào miền Trung như Phú Sơn, Phù Cát, Bình Định, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Cam Ranh, Thừa Thiên, Huế...v.v...đã gọi lại trong lòng chị Bông bao nhiêu cảm xúc, chị nhớ một thời chinh chiến đã qua, những người lính miền Nam đã từng xông pha nơi những địa danh này họ còn sống hay đã chết? họ bị thương đang sống lây lất tám thân tàn hay đang trong tù cải tạo nơi nào?

Đến ga cần phải bán cau, vì mỗi ga có nhu cầu mua hàng hoá khác nhau, nếu để qua ga ấy thì món hàng đem bán hạ giá dần vì người mua bắt chẹt, họ biết người bán mang hàng từ Sài Gòn vào Hà Nội không thể mang trở ngược về Sài Gòn cho nặng hành trang, nên cuối cùng giá nào cũng bán.

Không ngờ hôm nay cau được giá, hai buồng cau dở nhất, bị rụng nhiều nhất của chị Bông và Nghĩa bán vẫn có lời dù là lời ít. Còn 9 quả cau lẻ chị Bông cho bà già bán nước trà ở sân ga, bà mừng rỡ như vừa nhận được món quà quý nên chị Bông cảm thấy vui lòng, nỗi buồn cau rụng đã bay mất, đã bỏ lại ở những sân ga đi qua..

Nghĩa vui mừng nói với chị Bông:

- Trời thương, hai buồng cau xấu của chị em mình cũng có lời..

Đến ga khác thì cả nhóm xuống sân ga để mua xoài, kẻ mua người bán chớp nhoáng như ăn cướp vì thời gian có hạn, tàu ngừng không lâu, có nhiều vụ tàu chạy hành khách phải bỏ của phóng ngay lên tàu, 5 bà kia đã đi buôn Nam Bắc vài lần nên kinh nghiệm mua được ngay những chục xoài ngon, hai kẻ khờ chị Bông và Nghĩa chẳng còn gì mà mua, đang ngỡ ngáo thì một chị bung thúng xoài đến gần chắc chị ta trông mặt đặt tên nên mời chào:

- Hai cô mua nốt nửa thúng xoài này đi chị bán rẻ cho.

Đó là nửa thúng xoài còn lại, toàn là quả nhỏ, chắc những quả lớn đã được người ta chọn mua rồi. Chị Bông và Nghĩa đang băn khoăn chưa biết tính sao thì chị bán xoài hỏi thúc:

- Mua đi, mua đi... tàu sắp chạy rồi kìa.

Không còn thì giờ để bàn cãi hay suy nghĩ nữa chị Bông đồng ý và chị bán xoài nhanh chóng trút cả nửa thúng xoài thập cẩm vào một cái giỏ cói đã cũ và rách quai, vậy mà chị ta kể công:

- Xoài rẻ lại được tặng cái giỏ cói luôn nhé.

- Nhanh nhanh lên chị ...xoài ơi, người ta đang kéo nhau lên tàu cả rồi.

- Nghĩa ơi đem tiền trả “chị xoài” đi để chị vác xoài lên tàu cho, xoài nhiều nặng lắm Nghĩa bê không nổi đâu.

Nghĩa níu tay chị Bông:

- Chị ơi, thà để em bê xoài, mắt chị sáng chị đem tiền trả cho khỏi lộn..

Sân ga ồn ào càng ồn ào thêm vì tiếng hỏi thúc của 3 người là chị bán xoài, chị Bông và Nghĩa...

Trong khi chị Bông đem tiền trả thì Nghĩa khệ nệ ôm giỏ xoài to lên tàu, mấy bà lục đục lên sau thăm hỏi:

- Chị Bông mua xoài ngon không?

Chị Bông đã lên tàu, đáp dè dặt:

- Chắc cũng...như buồng cau ở ga Hòa Hưng nhưng được cái mua mãi cả nửa thúng nên giá rẻ lắm.

Xoài ở trong giỏ thì chẳng sợ rơi rụng như cau trên buồng mà chị Bông vẫn lo ngay ngáy lỡ xuống đến ga kế tiếp người ta chê không mua xoài nhỏ thì sao? chỉ có nước vừa bán rẻ vừa cho không..

Nhưng thêm một lần nữa trời thương cả mớ xoài ấy bán có lời, ở đời tiền nào của ấy, hàng nào cũng có người cần.

Thuốc lá Hoa Mai, Đà Lạt đến ga cần bán là chị Bông bán ngay với giá huê vốn vì hôm nay thuốc lá Hoa Mai, Đà Lạt rớt giá, chị Bông và Nghĩa cùng quan niệm đến ga nào là bán ngay món ấy, nhưng mấy bà kia chê giá rẻ để dành ga kế tiếp hi vọng được giá hơn, ai ngờ giá lại rẻ hơn các bà đành bán lỗ vốn vì đến thêm ga nữa coi như món hàng...”vô giá” bao nhiêu cũng phải bán cho rảnh tay. Các bà khen hai cô khờ đi buôn mát tay.

Đến ga Nam Định bán cà phê và len, không lời nhiều thì cũng lời ít.

Bây giờ hành trang đi buôn chỉ còn mớ ziper nhẹ tênh mang đến Hà Nội. Chị Bông và Nghĩa có thì giờ và tâm hồn thanh thoi ngắm cảnh vật bên đường.

Cảnh nhà cửa, đường xá, xe cộ nói lên một miền Bắc nghèo nàn chậm tiến.

Tàu qua Phủ Lý làm chị Bông chợt nhớ quê hương nơi chị sinh ra nhưng chưa lần về thăm, giá bây giờ chị về quê chẳng biết tình họ hàng ruột thịt có mặn nồng không khi chị ở giới tuyến khác họ?

Các ga lần lượt hiện ra, ga Đỗ Xá, ga Chợ Tà, ga Thường Tín, Văn Điển, Giáp Bát và cuối cùng tàu đến ga Hàng Cỏ Hà Nội, thuộc cửa Nam quận Hoàn Kiếm sau hơn 1700 km đường dài, qua hàng trăm sân ga quen tên và không quen tên nghe xong một lần rồi đi vào quên lãng.

Cô Sa dẫn nhóm đến thuê một căn gác trọ mà nhóm cô vẫn trọ từ những lần trước, sau 3 ngày 2 đêm ăn ngủ thất thường, ngủ gà ngủ vịt trên ghé xe lửa, ăn uống lầy lẹ, được ngã người ra chiếu ngủ sau khi tắm rửa sạch sẽ bụi đường thật không gì sung sướng bằng, cả nhóm 7 người cùng ngủ một giấc ngon lành đến chiều mới thức dậy đề rủ nhau ra đường ngắm phố Hà Nội.

Mùa hè khí hậu Hà Nội đầy nắng nóng, ai cũng thấy khát hơn là thấy đói, cô Sa rủ ra cửa hàng mật dịch mua kem. Cô dặn:

- Mỗi khi ra phố chợ mua bán nhớ nói ngôn từ miền Bắc giống họ cho họ dễ hiểu nhé, với lại có nhiều người còn kỳ thị người miền Nam chúng ta lắm.

Chị Bông nói:

- Cô Sa đừng ngại có em là Bắc kỳ 54 đây, em vẫn nói giọng Bắc mà.

- Nhưng Bắc 54 khác Bắc 75, cách dùng từ khác nhau. Thí dụ “que kem” thay vì “cây kem” hay ly chè đỗ đen thay vì ly chè đậu đen của miền Nam .

Cả nhóm đi bộ ra phố chị Bông thấy trước những cửa hàng nhỏ bên hè đường có tấm bảng nhỏ ghi hơn hở và nhiệt tình “ Có đá, có đá. Bán tại đây” chứng tỏ món đá cục trong mùa Hè là món hàng hiếm không phải nơi nào lúc nào cũng có để bán cho khách hàng.

Đến một cửa hàng mật dịch bán kem, trời đang nắng khát chị Bông nghĩ đến món kem mát lạnh ngọt ngào mà nao nức, chị sẽ mua 2 cây ăn cho đỡ khát đỡ thèm, hàng vẫn mở cửa vài ba cô nhân viên bán hàng đang ngồi nhón nhơ tán dóc, chị Bông cất cao giọng Bắc của mình lên:

- Chị ơi, bán cho chúng tôi mấy que kem.

Một cô nhân viên trả lời cộc lốc:

- Hết rồi !
- Chị nói hết rồi là hết cái gì? chưa hết giờ làm việc mà...
- Nhưng hết kem rồi. Hiểu chưa?
- Chưa hiểu, bây giờ chị nói thì mới hiểu.

Cô nhân viên chảnh chọe:

- Nếu còn kem thì chị đã phải đứng xếp hàng chứ không phải bước ngay vào cửa như thế này nhé.

Cả nhóm kéo đi lăm bằm bàn luận cùng nhau:

- Xã hội đào tạo ra những con người ăn nói bất lịch sự quá nhỉ.
- Nay cô Bông và cô Nghĩa ơi, hai cô mà ra chợ búa thì còn nghe ghê gớm hơn nữa, họ chửi khách như chửi con, có lần tôi là nạn nhân ở chợ Bắc Qua, trả giá thấy đắt quá không mua liền bị cô bán hàng tuổi đáng em đáng cháu đứng phất lên xắn áo xắn quần chửi bới không tiếc lời, giá mà cô mặc váy thì chắc sẽ tốc váy lên chửi chứ chẳng chơi, chua ngoa đanh đá lắm..
- Thà chị bị chửi mà không mất tiền, còn đỡ hơn em vào chợ Đồng Xuân tốn tiền mua phải hàng giả, một ký hạt tiêu trộn lẫn với bột màu đen chẳng mùi vị gì cả.
- Hàng quán và chợ búa là một phần đời sống con người, là nét văn hoá dân tộc mà họ chẳng giữ thể diện gì cả..
- Thôi mình đi tìm hàng chè đậu đen đá ăn cho đỡ khát đi hơi đâu bàn chuyện thế nhân..
- Phải nói là chè đỗ đen đá chứ...món quà ngon của mùa hè Hà Nội đấy.

Ăn chè xong là dạo phố rồi ngày mai cô Sa dẫn đi mua hàng đóng hàng hôm sau theo tàu về miền Nam .

Sau phút giây thăm cảnh phố lạ người dung trời đã về chiều, nhìn người ta hối hả đạp xe đi xe trên đường chị Bông nghĩ họ đang trở về nhà sau một ngày làm việc mà chợt chạnh lòng nhớ nhà, nhớ hai đứa con nhỏ quá, chị cũng muốn được về nhà như họ..

Bỗng phía đường xa xa trước mặt có một đám đông đang túm tụm lại khi cả nhóm tò mò đến gần mới biết một vụ đụng xe đã xảy ra vì những tiếng nói trong đám đông ồn ào:

- Ô tô đâm chết người đang chờ cảnh sát đến lập biên bản.
- Tiên nhân cha thằng nào đụng người mà bỏ chạy...
- Quân vô lương tâm, ngữ này phải xử lý thật nặng...

Xác người chết được đắp chiếu nằm giữa đường, hình ảnh này càng làm tâm hồn chị Bông ớn lạnh bơ vơ, chỉ muốn có phép nhiệm màu nào đưa chị về ngay nơi mái nhà thân yêu của mình, ôm hai con vào lòng để biết đời vẫn còn niềm vui.

Đêm ấy chị Bông ngủ giữa lòng Hà Nội mà mơ về Sài Gòn nơi chị bao nhiêu năm thân quen, nơi chị có những kỷ niệm buồn vui và dễ thương.

Có lần chị Bông và cô em gái tên Thoa chở nhau xe đạp từ Gò Vấp lên đường Hai Bà Trưng Tân Định để sửa đôi giày. Quầy sửa giày trước cửa một căn nhà lầu 3 tầng, cách tiệm nhuộm Tô Hồng chỉ vài căn về phía trái và cách bưu điện Tân Định về hướng Sài Gòn không xa

Hai chị em đã đến đây sửa giày 1 lần và được bác thợ giày kể rằng chủ căn nhà bỏ trống này là người “cách mạng” đã “tiếp thu” hay mua căn nhà theo giá rẻ tiêu chuẩn cho cán bộ, họ đồng thời có 2 căn nhà khác ở quận 5 nên không cần ở căn nhà này và đang chờ bán lại.

Sau 1975 những cán bộ miền Bắc tha hồ chia chác chiếm đoạt những căn nhà to đẹp của người miền Nam bỏ chạy ra nước ngoài. Cán bộ lớn thì hưởng lớn, cán bộ nhỏ thì hưởng nhỏ, hưởng theo tiêu chuẩn và gian lận tiêu chuẩn nên trong tay họ có mấy căn nhà trong khi bao nhiêu người dân miền Nam đi kinh tế mới bị thất bại trở về thành phố không có mái nhà nương thân.

Khi đến nơi thì bác thợ sửa giày đang hí hoáy làm việc cho một anh thanh niên đứng chờ bên cạnh, bác nói với khách mới đến:

- Hai cô cứ ra chợ Tân Định ăn tô bún hay ly chè xong quành lại đây là tôi đã sửa xong đôi giày cho cô.

Qua nhiên khi quay lại thì anh thanh niên kia đã đi khỏi và đôi giày của Thoa cũng đã sửa xong, bác thợ giày thật tâm lý biết con gái ăn hàng quà la cà nên bác vẫn đủ thời gian sửa giày cho khách, Thoa hỏi giá để trả tiền thì bác thợ giày vui vẻ đưa cho Thoa mẫu giấy và nói:

- Anh kia trả tiền cho cô rồi..

Thoa mở mẫu giấy và đọc vồn vẹn một hàng chữ” Cô bé dễ thương, anh đã trả tiền sửa giày cho cô rồi”

Anh chàng cũng đem giày đi sửa chắc anh chẳng khá gia gì, anh cũng thật dễ thương, không cần để lại tên tuổi và địa chỉ để tán tỉnh làm quen vậy mà anh vẫn được Thoa và chị Bông nhớ mãi. Anh chàng hào hoa của thời miền Nam 1975 thực dụng và gian khó..

Sáng thức dậy cô Sa dẫn nhóm đi ăn phở, một cửa hàng mậu dịch ở cửa Nam nổi tiếng là ngon, phở miền Bắc lại là phở xã hội chủ nghĩa khác hẳn phở miền Nam, không tương đồ tương đen, không giá sống rau thơm, khách hàng ăn tại chỗ hay cầm gà mên mua mang về nhà, ngay từ lúc hàng mở cửa họ kiên nhẫn đứng xếp hàng dài, có lẽ cuộc đời họ đã quen với cảnh châu chực và chờ đợi rồi, chị Bông thấy họ vẫn hơn hờ vui tươi chờ đến lượt..

Cả nhóm đi mua trà, vào một căn nhà mọi người đang ăn cơm làm chị Bông và Nghĩa ngại ngùng nhưng cô Sa thân nhiên giải thích nhà này ở chung mấy hộ, người bán trà ở một phòng nhỏ trên gác. Trời ơi, một căn nhà sống chung đụng mấy gia đình và đi chung lối, chung nhà thì còn gì là riêng tư nữa?

Cô Sa bồi thêm vào những suy nghĩ của chị Bông:

- Chuông xí tức là cầu tiêu thì ở nơi công cộng, trong nhà này không có..

Và Chị Bông càng ngạc nhiên khi đến một căn hộ khác để mua mỡ nước đã thắng và đông vào bình, là một diện tích chỉ đủ kê một cái phản, ban ngày ngồi bán hàng ở đây, ăn uống ở đây và tối cũng ngủ ở đây, chị Bông không dám cất tiếng hỏi chủ nhân nơi nào nấu nướng vệ sinh tắm rửa? sợ đụng chạm đến nỗi buồn của họ, cuộc sống thiếu thốn những tiện nghi tối thiểu nhất của con người..

Ra chợ Đồng Xuân cả nhóm xà vào hàng vịt lộn, bà bán hàng đập qua trứng vịt lộn ra bát và trao cho khách ăn với muối tiêu rau răm. Cũng là trứng vịt lộn mà kiểu ăn khác với trong Nam .

Món hàng dép nhựa mua tại chợ Đồng Xuân, chủ hàng đóng gói cho khách, chốc nữa mua xong cả nhóm sẽ mang ra bưu điện gửi về nhà.

Chị Bông và Nghĩa đứng trên hè phố đối diện chợ Đồng Xuân để chờ một vài bà còn đang mãi mua thêm hàng trong chợ, chị Bông thấy một bà già nhà quê bung thúng bán kẹo rong, là món kẹo bột dành cho trẻ con. Bà vừa bung thúng đi qua cửa một căn nhà thì một thằng bé đòi mẹ mua kẹo, bà già vừa lấy kẹo bán vừa trù mên trò chuyện với thằng bé khách hàng khoảng chừng 4-5 tuổi:

- Cháu ơi mai này lớn cháu sẽ làm gì?

Thằng bé trả lời không cần suy nghĩ:

- Cháu muốn đi bán kẹo giống bà.

Bà già bán kẹo mím cười trách yêu:

- Cháu đi làm việc chứ, cháu mua nhà to như nhà bố mẹ cháu chứ, bán kẹo như bà thì nghèo lắm.

Bà già nhà quê bán kẹo biết ăn nói làm đẹp lòng khách, dù chỉ là người khách bé bỏng trẻ con hơn hẳn mấy cô nhân viên bán hàng ở cửa hàng mậu dịch bán kem kia.

Cả nhóm ôm những bao dép nhựa ra bưu điện gửi về Sài Gòn, thế là giải quyết xong một mối hàng, lại là mối hàng nặng ký công kênh nên ai cũng cảm thấy thoải mái hẳn ra.

Hôm sau lên tàu về Nam, hành trang chỉ còn xà bông Đông Âu, mấy bình mỡ nước, trà Bắc và đường cát trắng nên khá thanh thoi vì sẽ mang về tới Sài Gòn chứ không bán hàng qua từng chặng ga như chuyến đi từ Nam ra Bắc.

Chị Bông đã kinh nghiệm nên cố tránh không ăn cơm trên tàu lửa, chị mua sẵn mấy ổ bánh mì không, mấy cái bánh giò mang lên tàu và tới các ga nào đó chị sẽ xuống tàu mua đồ ăn nước uống cho no thay vì ăn cơm trên tàu cho đến trạm cuối cùng là ga Hoà Hưng..

Hàng hóa mang về Sài Gòn chị Bông và Nghĩa đã giao phó hết cho một bà “đại diện” mang đến chợ Tân Bình bỏ mỗi giùm, chỉ phải trả cho bà một ít tiền hoa hồng.

Chị Bông và Nghĩa mỗi người sụt đi cả kí lô vì mất ngủ và vì ăn uống “đói khát” trên hai chuyến tàu đi và về giữa hai miền Nam Bắc.

Nhưng bù lại chị Bông và Nghĩa mỗi người lời được một món tiền tương đương một chỉ vàng. Một chỉ vàng thời điểm năm 1983 rất giá trị, một người bạn chị Bông làm công nhân viên nhà nước, tăng gia sản xuất nuôi một chuồng gà công nghiệp, chị ta đã cắt chỉ vàng ra từng phân vàng để mua cám nuôi gà.

Hai kẻ khờ đi buôn chuyến đầu tiên cũng là chuyến cuối cùng vì biết mình không thích hợp với cảnh bán buôn đường dài này.

Nhưng cô Sa và các bà kia cũng chỉ đi buôn thêm được một thời gian thì không ai cầm cũng tự động ở nhà vì sau này thêm nhiều người đi buôn và càng ngày giá vé xe lửa càng tăng, giá cước phí bưu điện cũng tăng.

Thì ra thời gian đầu nhà nước bao cấp nên giá vé xe lửa còn rẻ, giá cước bưu điện cũng rẻ, đi buôn với mấy thứ hàng hóa tầm thường mà vẫn có lời.

Ngày nay đọc thông tin trên net vé xe lửa Nam Bắc rất đắt, đã có bao công nhân viên miền Bắc làm việc trong Nam cuối năm chẳng đủ tiền mua vé tàu xe về thăm quê, thăm thân nhân.

Có người ngậm ngùi than rằng:

- Tôi 10 năm làm việc trong Nam , mỗi lần năm hết Tết đến chưa bao giờ mua được vé xe lửa giá chính thức về quê, chỉ toàn là mua vé chợ đen giá “cát cổ”.

Đúng thế, cảnh biển người chờ đợi và chen lấn để mua vé xe lửa thật gian khổ hãi hùng.

Chị Bông bỗng thấy mình may mắn vì có thời đã đi trên chuyến tàu lửa ấy với giá vé rẻ mạt và còn kiếm được tiền lời, và nhất là đã thoả được ước mong nhìn thấy Hà Nội 36 phố phường, Hà Nội cũ kỹ thấp thoáng những hình ảnh như trong các tác phẩm văn học xưa, một Hà Nội chưa kịp thay hình đổi dạng làm dáng với đời sau 1975.

Nguyễn Thị Thanh Dương

(Tháng Tư, 2014)

Giông Sầu ...

Ba Mười - Tháng Tư

Một Chín Bảy Năm !

Ngày kinh hoàng ! thảm khiếp !
Giông sầu thương chất ngất lệ khóc quē
Cả toàn dân điếu đứng dạ xót tē
Nhìn đất nước lịm mờ trong tay cộng !

Năm, tháng cuối chiến tranh sôi tàn khốc
Mỗi tình đầu đành lợng lẽ chôn sâu
Người yêu ơi ! hình bóng quē,
dáng Người chẳng phai màu
Em cất giữ thắm buồn tim, tâm thức

Tính trung trực quảng đại tròn tài đức
Người sông pha toàn chiến trận nan nguy
Cứu nước non thoát cảnh lụy tàn suy
Không trúng bẫy quân thù nô Cộng đồ

Đường hầm đạn Người hiên ngang phá vỡ
Đề Lá Cờ chẳng mất nhục Quốc Gia
Cờ là Hồn Dân Tộc. Tổ Tiên ta
Dây công dựng thắm tràn bao xương máu

Tuy nước mất ! chúng ta đàn con cháu
Vẫn nói dòng chiến đấu quyết tử sinh
Nghịệp Cha Ông cận ngày tái quang vinh
Hồn Tử Sĩ ngậm cười nơi chín suối



Người nơi đâu ? có nghe lòng tức tưởi ?
Sao đời mình lây lắt kiếp lang thang ?
Sao quē hương triền miên khổ ngút ngàn ?
Sao Mẹ hiền héo tàn phai hương sắc ?

Nơi quē nhà, cả xứ người ...
biết bao hồn trầm mặc
Ánh mắt buồn sâu hút mỗi mồn trông
Nắng mây trời rục chiếu gót Xuân hồng
Rừng Cờ Vàng tung bay toàn đất Việt.

 chúc anh



NuiNho-VungTaa@yahoo.com

ĐÔI PHÚT

Anh đến như huyền thoại !

Giấu đâu đây chiếc giày

NGƯỜI LÍNH VẪN CHIẾN ĐẤU.

Đa Hiệu nhiều tài năng

Chỗ nào cũng say, hăng

*Em, con Tấm ngây dại
Tin định mệnh an bày
Anh từ trong truyện cổ
Như hoàng tử ngày xưa
Em, nàng Út tiếc của
Nhâm nhi miếng dưa thừa.*

*Anh đến như định mệnh
Nghêu ngao dòng ca dao
Em, con cá ngọc ghéch
Lơ mơ chờ mỗi câu.*

*Anh vàng trắng lãng mạn
Chợt rớt xuống trần gian
Hồn say, tim choáng váng
Ôi hạnh phúc trời ban.*

*Và sau đêm nguyệt thực
Gió cuộn vàng trắng lu
Bên nhau chỉ đôi phút
Tình biến thành thiên thu*

Kiều Mộng Hà

“Vác Ngà” luôn chọn nặng
Khó có ai sánh bằng!
(Chẳng vì vài “tay chơi”
Lấy tay che mặt trời
Háo danh, ham quyền lợi
Mà nãn lòng thối lui)
Góp nhiều tay, đáng kể
Nên ai cũng nể nang
Hiên ngang dân **Võ Bị**
Việc khó luôn sẵn sàng!
Ý chí rất vững vàng
Tuổi già chẳng cầu an
Cùng **Nhảy Dù, Biệt Kích**
Việc gọi là lên đàng!
Những Quân Nhân chưa cựu
Chiến đấu? Chọn tối ưu!
Cộng Đồng gặp bất lợi
Người Lính không thành thoi.
Ý Nga, 30-3-2014.

THÁNG TƯ KHÔNG THỂ NGỒI NHÌN

Còn Việt Cộng, còn lâm than
Còn cộng sản, còn hiểm họa!
Cộng sản đi tìm Việt gian.

Trong: Những Bài Thơ Cho Anh

ĐỔNG ĐÀ

Quang Trung đại phá quân Thanh

Khiến Sầm Nghi Đống phải đành chết
thua!

Ngày xưa hùng dũng Đống Đa

Bây giờ "Đổng... Đá" chủ hòa: Việt gian!

Ý Nga, 30-3-2014

Tội ác đi tìm đồng lõa!

Càng tin vào "bác", đảng, đoàn

Quê hương càng thêm tàn tạ

Việt Nam đã thật nguy nàn

Nhỏ Liềm quỳ mọp To Búa*.

Sao vàng nhỏ, to miễn bàn,

Mai sau đỏ cờ: ai chúa?

Người Quốc Gia: tìm chính nghĩa,

Góp lòng bảo vệ giang san!

Dân nước mình kêu, ai dạ?

Ý Nga, 30-3-2014

Màu Trắng Tôi Yêu



Tôi yêu lắm, chiếc áo dài màu trắng
Màu trinh nguyên tuổi hoa mộng thư sinh
Rất đơn sơ, nhưng lại rất diễm tình
Trong dáng dấp mảnh mai người gái Việt

Màu giản dị nhưng nồng nàn tha thiết
Làm bao chàng trai trẻ phải ngẩn ngơ
Chiều tan trường, có kẻ dáng dại khờ
Rồi lẽo đẽo đi theo tà áo trắng.

Mây vẫn trôi trong chiều tà nhạt nắng
Em vẫn đi dáng nhỏ gót chân mềm
Anh vẫn theo tà áo trắng của em
Tình vẫn đẹp tuổi học trò vụng dại

Nhưng dòng đời không êm trôi mãi mãi
Xa xôi rồi màu áo trắng tôi yêu
Tôi ở đây nhìn tuyết trắng đổ nhiều
Thoáng chợt nhớ người xưa tà áo trắng

Người em nhỏ ngày xưa yêu màu trắng
Nơi tha hương tôi ngắm tuyết trắng rơi
Nhớ về em, người tình mộng đầu đời
Nay xa cách, đôi ta đời đời ngả

Tuyết vẫn đổ, vẫn một màu trắng xóa
Người vẫn buồn nhìn tuyết trắng rơi rơi
Vẫn nhớ về tình hoa mộng xuân thời
Ngày xưa ấy, tôi yêu tà áo trắng

Sương Lam

(Trích trong Tuyển Tập Thơ
Quốc Gia Hành Chánh 2005)

HẠT BỤI TRONG TIM

Tiểu Thu

Hơn nửa đời người đã trôi qua, có biết bao vật đổi sao dời. Thế mà mỗi lần nhớ về người cha khuất bóng, Hằng lại se sắt buồn. Hai hàng nước mắt cứ chực là chảy rơi. Một thứ tình cảm trái ngược luôn xung đột, xâu xé trong tim Hằng. Thương hay giận cha? Có lẽ cả hai.

Những kỷ niệm xa nhất mà nàng có thể nhớ được về ông, có lẽ chừng như năm sáu tuổi gì đó. Lúc ấy ba mẹ và Hằng ở chung trong ngôi nhà nền đúc đồ sộ của ông bà nội, cách thị xã Sa Đéc vài cây số. Anh Tâm trọ học nhà bác Phú là anh họ của ba trên Sài Gòn. Trong trí nhớ khá nhạt nhòa của nàng, ông nội là

một ông già quắc thước, cao lớn. Tiếng nói sang sảng, nét mặt nghiêm nghị khiến ai cũng phải nể nang. Trên đầu ông lúc nào cũng đội một chiếc mũ len đen, màu nâu giống như mũ của ông Hòa Thượng ở chùa gì đó quên mất tên rồi. Thỉnh thoảng Hằng thấy Hòa Thượng đến thăm ông nội. Hai ông trò chuyện rất tưng bừng trong phòng riêng của ông nội. Ngồi trên tấm nệm mỏng, mỗi ông dựa tay trên một chiếc gối hình chữ nhật, rất cứng và áo gối màu đỏ thêu rồng phụng, chim chóc, đính hạt cườm lấp lánh đẹp rực rỡ. Lũ nhỏ bị cấm bén mảng vô phòng ông nội, trừ Hằng. Vì ông cưng Hằng đặc biệt, đứa cháu nội gái duy nhất của ông. Sau này theo lời kể của những người trong họ, Hằng biết ông nội là một mẫu người thông minh tuyệt vời. Tấm lòng lại nhân đức. Bà nội chắc cũng chỉ khoảng năm mươi, nét đẹp lúc xuân thì chưa phai, nhưng mái tóc bạc trắng, búi thành một búi rất đẹp sau ót. Bà hay la rầy con cháu. Trong ký ức, Hằng chưa bao giờ được nghe bà nói một lời dịu dàng âu yếm.

Hằng còn nhớ cái tủ bằng gỗ trong nhà bếp đựng đầy những thố mạch nha. Mạch nha bà nội nấu vàng óng như hổ phách, thơm ngọt tuyệt vời. Nhưng trong đại gia đình đông người, bà phải khóa tủ bằng ổ khóa và chiếc chìa khóa quý giá bà giữ khư khư trong túi áo! Thỉnh thoảng bà nội mới kêu mẹ Hằng hoặc cô Bích nướng bánh phồng. Những chiếc bánh phồng khéo léo mà mẹ và cô Bích quét vào dịp Tết, được bà tự tay phết lên một lượt mạch nha vàng óng ánh trước đôi mắt thèm thuồng của lũ trẻ. Ngoài gia đình Hằng còn có gia đình cô Bích là em gái của ba. Cô góa chồng và đem ba đứa con về ở chung với ông bà nội. Ba đứa con của cô cũng sần sần tuổi Hằng, nhưng là ba thằng con trai nên nghịch ngợm như giặc. Bà nội phát cho mỗi đứa một miếng bánh phồng quét mạch nha to bằng bàn tay người lớn. Hằng nhắm mắt nhớ lại cái cảm giác cắn miếng bánh phồng giòn tan, hương vị ngọt ngào của mạch nha tan trên đầu lưỡi. Tuyệt vời không gì có thể sánh bằng! Món thứ nhì bà nội hay làm là bánh lọt lá dứa màu xanh biếc như ngọc, chan nước đường và nước cốt dừa. Thỉnh thoảng cũng có bánh đúc lá dứa chấm nước đường thắng kẹo quánh rắc mè rang thơm phức.

Bà nội nghiêm khắc với tất cả mọi người. Đặc biệt là với mẹ Hằng. Bà soi mói từng chút. Hình như bà không ưa mẹ vì cho rằng mẹ theo tây học. Văn minh quá! Nghĩ cũng bất công. Ba học trường Chasseloup Laubat, nói tiếng tây như gió. Cô Bích cũng học trường Áo Tím. Đôi khi Hằng bắt gặp cô nói tiếng tây với ba mà bà nội có nói gì đâu. Nhưng dù sao cô cũng là con gái bà nội và mẹ là con dâu. Đương nhiên không giống nhau!

Vì bé quá nên Hằng không biết giữa ba mẹ có chuyện gì, hoặc giữa bà nội và mẹ có chuyện gì. Một buổi chiều ba dắt Hằng ra con lộ sau nhà. Con lộ cách nhà độ hai, ba trăm thước. Một vườn cây trái sum suê ngăn ngôi nhà và con lộ. Phía sau con lộ là cánh đồng trải dài vô tận trong xa, tận lũy tre xanh xanh của làng Mỹ Long. Hằng còn nhớ lúc đó là mùa nước. Những cây lúa vươn lên khỏi mặt nước, rạp rờn theo cơn gió chiều mát rượi. Một hàng dài những chiếc xuồng ba lá bơi theo con kinh, về hướng làng Mỹ Long trong đồng sâu. Ba nói họ đi câu tôm. Hằng lú lo hỏi ba đủ thứ chuyện. Nhưng hôm nay ông có vẻ trầm ngâm, thỉnh thoảng mới ừ hử. Hằng còn đang dõi mắt nhìn theo cánh cò trắng bay la đà về

hướng mặt trời lặn xa xa, bỗng ba nắm tay Hằng bóp mạnh, giọng buồn có nảo nuột:

-Mẹ bỏ cha con mình đi mất rồi Hằng ơi!

Hằng ngây thơ nói với ba:

-Hôm qua mẹ nói về thăm ngoại bịnh mà ba.

Ba trả lời, mắt vẫn dỗi về cõi vô tận nào:

-Mẹ không về nhà ông bà ngoại.

Lúc đó Hằng mới oà lên khóc. Ba ôm con gái vào lòng dỗ dành:

-Không sao đâu. Ba con mình sẽ đi tìm mẹ về.

Đêm đó Hằng ngủ với ba. Hình như trong mơ con bé vẫn khóc thút thít vì nhớ mẹ. Ba trần trọc ôm con gái xoa lưng vỗ về.

Hai hôm sau ba thu xếp dẫn Hằng lên Sài Gòn. Hai cha con ở nhà bác Phú. Không hiểu sao ký ức của Hằng rất mù mờ trong khoảng thời gian này. Con bé không nhớ ba đã dẫn đi những đâu để tìm mẹ. Lâu lắm sau này, tình cờ nhìn thấy trong album, tấm hình hai cha con chụp ở Sở Thú. Ba mặc đồ tây, tóc hót cao, nét mặt buồn rười rượi. Con bé Hằng nhỏ xíu ngồi bên cạnh, mặt cũng đầy nét u hoài. Hằng nhìn tấm ảnh, lòng se thắt và tự hỏi tại sao buồn vậy mà ông già còn hứng thú chụp hình?!

Cuối cùng không hiểu nhờ phép lạ nào mà ba cũng tìm được mẹ và hai người dắt con gái trở về Sa Đéc. Hằng gặp lại mẹ vui như Tết và tiếp tục sống cuộc đời vô tư lự như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Bắt đầu từ đó ông nội cho ba mẹ cất nhà ra riêng. Nhưng cũng chỉ cách nhau một mảnh vườn trồng cam, chanh, bưởi và vài cây soài cát. Mẹ thoát cảnh làm dâu và không còn nghe những lời chì chiết của bà nội nữa nên vui vẻ hơn nhiều. Bà xin ba mở một tiệm tạp hoá dưới chợ. Mẹ lúc còn con gái là một người đẹp nổi tiếng. Bà lại có học, thông minh, có tài ăn nói và có khiếu văn chương. Lớn lên Hằng nghe mẹ đọc thuộc lầu lầu Cung Oán Ngâm Khúc, Lục Vân Tiên...và thơ Nguyễn Bính thì bà thích đặc biệt. Ngược lại ba không phải là người sành văn thơ. Trước đây ông làm ở sở lúa gạo, nhưng sau này giúp ông nội trông coi ruộng đất. Đến mùa thu lúa ruộng, có khi đi tận trong đồng xa hàng tháng mới về.

Nhờ có duyên buôn bán nên cửa hàng của mẹ rất đông khách. Lớn hơn, Hằng đã biết ra cửa hàng giúp mẹ chút đỉnh. Ngoài mẹ ra còn có chị Mai, cháu họ xa bên mẹ giúp việc, trông nom cửa hàng mỗi khi mẹ có công chuyện đi đây đi đó.

Sáng thứ bảy đó Hằng ra tiệm với mẹ. Khoảng trưa trưa vắng khách, mẹ dặn chị Mai và Hằng coi tiệm mẹ đi khai hội. Hằng đang kể cho chị Mai nghe những chuyện trong lớp của Hằng, thì một người đàn ông bước vào. Ông ta nhìn đảo đảo rồi hỏi chị Mai:

- Ủa, bà chủ không có đây sao cháu?

-Dạ, cô Tư mắc đi khai hội. Mai trả lời ông ta.

-Lúc nào bà ấy về? Giọng ông ta có vẻ băn khoăn.

-Dạ cháu không biết.

Ông này đứng tần ngần một lúc rồi nói:

-Chờng bà chủ về nhớ nói có ông Nam đến nhé.

-Dạ, cháu sẽ nói với cô Tư. Chị Mai trả lời và nhìn ông ta chăm chăm. Người đàn ông có vẻ hơi ngượng ngập vội đi ra. Chị Mai nhìn theo ông ta rồi thì thầm với Hằng:

-Ông này kỳ ghê.

-Kỳ sao hả chị? Hằng ngậy thơ hỏi.

-Thì cứ hai ba ngày là tới đây một lần. Nhiều khi có mua thứ gì đâu. Hỏi vợ vắn vài câu. Mà coi bộ ông tới đây để gặp mặt cô Tư mà thôi.

- Gặp mặt mẹ em chi vậy hả chị?

Chị Mai tặc lưỡi:

-Thì làm sao chị biết được. Chị chỉ thấy ông kỳ kỳ!

Lúc mẹ về, Hằng láu táu nói có ông Nam tới kiếm mẹ. Mẹ thoáng có chút bối rối:

-À, ông Nam làm ở Toà Án Vĩnh Long. Mà ông này kỳ thiệt, cứ đến làm phiền người ta. Tuy là phàn nàn, nhưng Hằng cảm thấy giọng mẹ không có chút gì bực bội. Hằng không thể ngờ rằng bắt đầu từ giờ phút này, từ người đàn ông có nước da bánh mật, mái tóc dợn sóng và giọng nói ngọt ngào, nhưng không phải gốc Nam kỳ này, đã bắt đầu cho những cơn sóng ngầm mang phong ba bão táp tới cho gia đình nàng.

Ba Hằng đẹp trai, con chủ điền và có uy quyền với những người tá điền mướn đất ông nội. Những lần theo ghe đi góp lúa ruộng, họ đã tổ chức cho ông biết bao nhiêu buổi nhậu. Trong đồng sâu thiếu gì tôm cá, rắn rùa...Kể cả những

đưa con gái tươi mơn mớn thơm mùi hương đồng cỏ nội. Ba cứ hưởng thụ thoải mái.

Có nhiều tá điền muốn lợi dụng ba nên đã để con gái hầu hạ "cậu" khi cậu say bí tỉ không còn biết trời trăng gì nữa.

Cho đến khi Hằng có một đứa em cùng cha khác mẹ bất đắc dĩ thì ba mẹ bắt đầu cắn đắng. Những lần cãi nhau âm ỉ đưa đến xô xát khiến con bé sợ hãi khóc như mưa. Sau cùng ông nội bắt ba phải lên trụ luôn trên Sài Gòn. Ba phụ coi xưởng gỗ của bác Phú. Mẹ vẫn ở Sa Đéc và ông Nam vẫn đến thăm mẹ đều đặn mỗi tuần. Có khi mang sách báo đến cho mẹ đọc và mang quà cho Hằng. Thật là hai tâm hồn đồng điệu. Cùng yêu thích văn chương thơ phú. Đôi khi mẹ giữ ông ta ở lại dùng cơm trưa. Phải công nhận rằng ông ta có giọng nói rất quyến rũ. Điều kỳ lạ là ông ta vẫn còn độc thân. Nhưng làm sao biết được. Quê ông ta tận ngoài Nha Trang xa lắc xa lơ!

Ba thường về thăm ông bà nội và hai mẹ con. Một lần, ba từ Sài Gòn về thẳng ngoài tiệm. Gặp ông Nam ở đây, thế là ba đào dậy sóng. Có thể những buổi gặp gỡ giữa mẹ và ông Nam đã đến tai ba nên mới ra nông nổi. Đàn ông có quyền nắm thê bầy thiếp, nhưng luân lý Khổng Mạnh vẫn bắt đàn bà giữ tam tòng tứ đức. Bây giờ nghĩ lại, Hằng chắc chắn giữa mẹ và ông Nam không có chuyện yêu đương phạm tục. Hai người chỉ là bạn tương đắc về văn chương. Nhưng hỏi ôi, ngày đó, những người đàn bà có chồng được quyền tự do hành động như vậy chăng? Ngàn lần không!

Ba bắt mẹ phải sang tiệm để lên Sài Gòn sống với ba. Cộng thêm tiền sang căn tiệm dưới Sa Đéc, ông bà mua một căn nhà khang trang gần chợ Thị Nghè. Vốn là người quen buôn bán. Ở không bút rút chịu không nổi, mẹ lại mở tiệm bán gạo, than, củi. Mẹ về quê đem chị Mai lên giúp việc như xưa. Hằng học trường Tiểu học Thị Nghè. Hằng ngày đi về với chị Út Kim con của bác Phú. Ba cưng Hằng hơn anh Tú. Có lẽ vì Hằng là con gái Út rượu của ba! Anh hơn Hằng cả mười tuổi, vì giữa hai đứa mẹ có hư thai một lần. Sau khi sinh Hằng thì ngưng đẻ luôn. Cũng tốt vì mẹ vốn không thích con đông.

Gần ngày đi học, ba chở con bé tới tiệm bán văn phòng phẩm mua tập vở. Hằng làm sao quên được nàng đã đòi nàng nặc ba phải mua mấy tờ giấy bao vở màu hồng trong suốt, có in hình cô công chúa Bạch Tuyết và chiếc cặp bằng da màu vàng nâu. Ba mua về cặm cụi bọc hết tập vở cho con gái. Ông vui ra mặt. Rồi hè năm đó ba dẫn Hằng đi...uốn tóc! Người thợ uốn làm sao mà khi xong rồi, mái tóc con bé xoắn tít như lông chó xồm. Trên đường về, Hằng giận dữ, khóc thút thít bắt đền ba khiến ông bối rối không biết phải làm sao, đành dẫn con gái đi ăn một chầu hủ tíu mỳ ngon thật là ngon Hằng mới hết giận!

Nhớ tới đây ruột gan Hằng quặn đau. Ba ơi ba, con thương ba nhiều biết chừng nào. Ba tha lỗi cho những lần con vô tình làm ba buồn nghe ba. Con gái ba đang khóc vì nhớ ba đây!...

Tuổi trẻ vô tư. Ăn, học và ngủ. Hằng cũng vậy. Trong lớp con bé đã quen được nhiều bạn mới. Con Quỳnh da trắng bóc, tóc cắt búp bê. Đôi môi nó đỏ thắm, nhỏ xíu như một nụ hồng. Con Nga mặt đầy tàn nhang, tóc dài cột đuôi ngựa nè. Nhỏ này hay nói xấu con Quỳnh sau lưng. Chắc tại nó tức vì con Quỳnh xinh và học giỏi hơn nó! Chao ôi, mới nứt mắt đã bày trò ganh ghét nhau. Hèn nào trong xã hội người lớn, họ dùng tất cả mọi thủ đoạn để hèn để giết hại, hạ bệ... nhau cứ đầy rẫy ra! Con Cẩm Yên miệng móm mà có đồng tiền trên má thật là xinh nè... Riêng đám con trai thì Hằng sợ lắm, chưa quen đứa nào.

Rồi chẳng hiểu vì có gì những cuộc cãi vã của ba mẹ bắt đầu trở lại. Ban ngày ba đi làm, mẹ mắc buồn bán nên không có gì, nhưng nhiều đêm đang ngủ, Hằng giật mình thức giấc vì tiếng cãi vã khá lớn của ba mẹ khiến con bé sợ xanh mặt. Mấy ngày sau chị Mai nói riêng cho Hằng biết ba gặp lá thư ông Nam gửi cho mẹ. Không hiểu làm thế nào mà ông ta biết được địa chỉ trên Sài Gòn. Tuy mẹ cố giải thích nhưng ba vẫn giận dữ, cho là mẹ có tình ý với ông Nam. Hằng còn nhỏ quá để có thể hiểu được những khúc mắc của người lớn. Nhưng không khí trong nhà bắt đầu khó thở. Ba không còn pha trò vui vẻ như xưa. Trái lại mặt mày cau có làm anh Tú cũng sợ. Cơm nước xong là anh rút vô phòng. Thấy ba mẹ buồn Hằng cũng buồn lắm. Con bé cảm thấy đến trường chơi với bạn vui hơn là ở nhà, cho nên nhiều hôm sau giờ học Hằng xin mẹ đến nhà con Cẩm Yên chơi. Nhà nó cách nhà Hằng độ năm phút đi bộ mà thôi. Chị Cẩm Hạnh của nó cũng thương Hằng lắm. Chị hay mua quà cho hai đứa ăn chung. Đôi khi Hằng ao ước, thay vì anh Tú, phải chỉ có một bà chị như chị Cẩm Hạnh thì hay biết mấy! Chị Mai cũng thương Hằng, nhưng chị đâu phải chị ruột. Hơn nữa chị xấu xí, quê mùa chứ đâu có đẹp để, thơm tho, điệu đà như chị Cẩm Hạnh!

Có lẽ mẹ đã yêu cầu ông Nam đừng tìm cách liên lạc với mẹ nữa nên sau đó ba mẹ lại bắt tay hòa bình! Anh Tú và Hằng thở phào nhẹ nhõm. Ba tiếp tục dẫn cả nhà đi ăn tiệm cuối tuần. Có lần ba dẫn mọi người, kể cả chị Mai, đi xem cinéma. Phim Tarzan. Anh Tú khoái chí trước những cảnh Tarzan đóng khố da thú, vừa đu dây vừa hú vang cả rừng, còn Hằng sợ quá nắm tay ba thật chặt.

Hai năm êm đềm trôi qua. Một hôm mẹ nhận được điện tín của cô Bích kêu ba về Sa Đéc gấp. Ông nội bị trúng gió, bây giờ nằm một chỗ không đi lại được. Bà vội vàng thu xếp về quê ngay sáng hôm sau. Ông nội đang đi thăm ruộng. Lúc đó đang là mùa gặt lúa, thì trúng gió té ngoài đồng, tá điền khiêng ông về nhà. Bắt đầu từ lúc đó ông bị liệt nửa người.

Cô Bích chỉ có thể giúp bà nội việc nhà, nên ba phải về ở luôn, hay ít ra trong thời gian ông nội bệnh, trông coi việc gặt và thu lúa ruộng. Mẹ, anh Tú và Hằng vẫn ở Sài Gòn. Ba về dưới quê một thời gian thì bỗng cũ soạn lại và bắt đầu nghiện rượu nặng. Con sâu rượu tàn phá người ông lạ không ngờ. Trước đây ở Sài Gòn, mỗi ngày mẹ Hằng bắt ông chỉ được uống rượu khi ăn cơm. Lúc đi làm ông có lén uống không thì chẳng ai hay. Nhưng bây giờ ở một mình trong căn nhà rộng, không vợ con bên cạnh. Nhất là không ai cấm cản nên ông uống tha hồ, uống thỏa thích. Hè năm đó Hằng về Sa Đéc, con bé hết hồn khi gặp lại ba.

Không ngờ chỉ có mấy tháng mà ông thay đổi nhiều đến vậy! Người ba vốn cao bây giờ càng khẳng khiu. Con bé xót xa cần nhằn sao ba uống nhiều, ba ốm nhom thì ông tặc lưỡi nói ba không sao thật mà. Cô Bích nói ba cháu chỉ thích uống rượu chứ không thích ăn cơm! Bà nội rầy ba cũng làm ngo...

Ông nội có bình phục chút đỉnh nhưng vẫn không đi lại được. Vậy là ba đành phải ở lại Sa Đéc. Công chuyện làm ăn của mẹ không tiến triển chút nào. Nhân dịp cô dựng Bẫy Vinh có xe hàng đi đường Sài Gòn -Pleiku, về nói nơi này làm ăn phát đạt lắm. Vì là tỉnh mới thành lập rất xa Sài Gòn, nên hàng hóa gì đem lên đó bán cũng chạy vù vù. Mẹ nghe ham quá nên đóng cửa tiệm, theo xe hàng lên Pleiku thám thính. Lúc đầu thấy khí hậu lạnh lẽo, đất đỏ bay mù trời, mùa mưa đất đỏ dính giày dép dẻo quẹo như đất sét, mẹ cũng ngại. Nhưng nhìn thấy hàng của cô Bẫy vừa lên tới, bữa trước bữa sau là bán sạch sành sanh, cảnh chợ búa buôn bán rộn rịp bà cũng bị lôi cuốn. Mẹ về Sa Đéc bàn với ba, bán nhà lên Pleiku làm ăn. Ba lúc này bị ma men ám thường xuyên nên cũng để mặc mẹ muốn tính sao cũng được. Nhưng hình như chuyện gì trong nhà cũng do mẹ tính toán.

Mẹ lên Pleiku sang một căn nhà trên đường Hoàng Diệu, mở một tiệm tạp hóa bán đủ thứ. Từ gạo, nước mắm, chén bát, nước ngọt ...Tất cả do cô Bẫy Vinh chở từ Sài Gòn lên bỏ sỉ rồi mẹ bán lẻ lại. Vậy mà lời vô khối. Hằng và chị Mai lại theo mẹ lên Pleiku. Phần anh Tú xin đi dạy học ở Long Xuyên. Ngoài những lúc bận rộn trong mùa lúa, ba lên Pleiku ở với má và Hằng vài tháng. Nhìn thân thể tiêu tụy của ba, Hằng thương quá. Con bé lúc này đã lên lớp Đệ lục, biết suy nghĩ nhiều hơn xưa. Đàn bà ở một mình thì biết tự lo cho mình, nhưng người đàn ông ở một mình thật thảm thương. Tuy hằng ngày qua nhà ông bà nội ăn cơm, nhưng làm sao bằng được chính bàn tay người vợ săn sóc. Hơn nữa bây giờ ông uống rượu càng ngày càng nhiều nên ba say nhiều hơn tỉnh. Tuy rằng chẳng bao giờ ông nhận là mình say!

Mẹ ở tuổi ngoài bốn mươi một tí nên hương sắc còn rất đậm đà. Khí hậu lành lạnh của vùng Cao nguyên giúp làn da bà càng thêm mịn màng, trắng hồng. Núm đồng tiền trên má đã khiến lắm con tim "không chịu ngủ yên và đập trật nhịp lia chia"!. Nhiều sĩ quan đổ lên đây. Có người mang gia đình vợ con, nhưng cũng có những ông "độc thân tại chỗ". Trong số những người ái mộ mẹ có ông Đại úy Hòa, ông Trưởng ty Thuế vụ tên Sinh. Ông Hòa đen đúa nhưng cao lớn và cái miệng dẻo quẹo, ngọt như đường. Mỗi bận đi phép về ông đều có quà bánh cho Hằng. Ông này người Nam, có vợ con nhưng bà vợ và các con không lên Pleiku vì chê xứ này khí hậu khô và bẩn thỉu! Mẹ nói nơi xứ lạ gặp người cùng quê cũng thấy thân thiện hơn người khác. Hằng xem ông Hòa như một ông bác trong nhà, không hề nghi kỵ. Trái lại ông Sinh người Bắc, tướng rất thư sinh, đẹp trai. Ông ta còn độc thân ở tuổi bốn mươi, nhưng nghe nói ngày xưa yêu một cô láng giềng tuyệt đẹp. Gia đình cô ấy ép lấy một anh Bác sĩ học bên Tây về. Từ đó ông trở nên hận đàn bà. Nếu gặp người vừa ý thì cũng chỉ chơi qua rồi bỏ. Vậy mà không thiếu phụ nữ mê mết, muốn chiếm độc quyền trái tim bệnh hoạn của ông ta.

Hàng nhận thấy mỗi bận ông Sinh đến chơi, dĩ nhiên trong khoảng thời gian ba không có mặt ở Pleiku, mẹ rất vui, nói cười luôn miệng. Lại còn đồm dáng hơn ngày thường. Bà chỉ thoa chút phấn hồng, chút son thôi mà thấy lộng lẫy hẳn lên.

Năm đó mẹ quyết định về Sài Gòn mua hàng bán Tết và mẹ dẫn Hàng theo. Con bé được về Sài Gòn thì vui không tả. Mua hàng xong mẹ con về Sa Đéc thăm ba và ông bà nội. Ông nội yếu quá, gặp Hàng ông mừng lắm. Hàng thấy thương ông ngồi một chỗ, ăn uống và làm vệ sinh phải có người giúp. Ông nội lì xì trước cho Hàng tiền mua chiếc xe đạp. Con bé cảm động ứa nước mắt. Ba thì vẫn say sưa tới ngày khiến mẹ rất buồn! Đêm đó Hàng nghe như hai người cãi nhau. Lại cãi nhau! Sao họ cãi nhau không biết chán hờ trời!? Đời sống vợ chồng có gì vui sao? Con bé quyết định lớn lên sẽ không lấy chồng!

Hai hôm sau mẹ con đi xe đò lên Sài Gòn và mẹ dẫn Hàng đi Vũng Tàu tắm biển. Trời ơi, sướng chưa! Suốt đời con bé chưa từng thấy biển lần nào!

Hai mẹ con đi xe đò ra Vũng Tàu. Tới nơi còn đang lơ ngơ bỗng thấy một chiếc xe Peugeot 203 màu đen trờ tới đậu bên cạnh. Ông Sinh từ trên xe bước xuống. Hai người tay bắt mặt mừng trong khi con bé Hàng cứ tròn mắt ra nhìn. Ông Sinh mời hai mẹ con lên xe, đưa về một căn nhà khá lớn, mặt tiền nhìn ra biển. Hàng ngạc nhiên không biết tại sao hai mẹ con lại gặp ông Sinh ở đây, nhưng không dám hỏi sợ mẹ rầy!

Trong hai ngày ở đây, ông Sinh đưa mẹ con đi chơi khắp nơi. Ăn tôm cua sò hến thả dòn. Mặt mẹ sáng ngời hạnh phúc. Tâm hồn con bé quá đơn giản, quá ngây thơ để đặt câu hỏi tại sao? Biển buổi sáng đẹp không thể tả. Ánh mặt trời chiếu xuống như dát vàng, chói cả mắt. Xe chạy vòng từ Bãi Trước ra Bãi Sau. Buổi trưa người đi tắm biển đông đen. Mẹ và Hàng không tắm, chỉ đi chân trần trên cát. Con bé lượm vô số vỏ sò để đem về Pleiku tặng bạn. Nhưng biển buổi chiều lại càng đẹp hơn. Hàng yêu vẻ êm ả và bình yên với những chiếc thuyền đánh cá trở về bến đậu. Hàng nói điều này với mẹ và ông Sinh. Ông ta nhìn Hàng một lúc rồi nói "Cô bé này có tâm hồn thi sĩ. Lãng mạn lắm nhé!". Mẹ nghe chỉ cười không nói gì. Riêng Hàng chẳng hiểu lãng mạn nghĩa là gì!

Sáng sớm ngày thứ ba, ông Sinh lái xe đưa hai mẹ con ra bến xe về lại Sài Gòn. Trước khi từ giả ông ta đưa cho Hàng một cái hộp. Trong đó có một con thuyền làm bằng vỏ ốc tai tượng, có khắc chữ Kỷ Niệm Vũng Tàu...Hàng nói cảm ơn và ông Sinh còn bẹo má con bé một cái.

Năm đó cả nhà ăn Tết thật vui. Có lẽ tại mẹ vui. Mồng một Tết ông Sinh đến chúc Tết mẹ và lì xì cho Hàng. Ba không lên vì ông nội trở bệnh nặng và một tháng sau thì ông mất. Mẹ không về được, Hàng đang đi học nên mẹ sai chị Mai cầm tiền về phụ vào đám tang. Mai được về thăm nhà thì vui lắm. Hàng dặn khi chị trở lên Pleiku nhớ đem ít chực soài cát và vú sữa hột gà. Mười ngày sau chị

Mai trở lên. Ngoài soài và vú sữa, chị còn đem một nồi cá thu nước ngọt kho nước dừa, đặc sản của Sa Đéc. Hằng thương chị nhất ở điểm này!

Không hiểu sao lúc này mẹ hay bệnh. Nói bệnh thì không đúng. Mẹ ăn không ngon lại hay nôn mửa. Bà thêm một thứ gì đó, sai chị Mai đi mua. Dem về vừa ăn xong là nôn ra hết. Hằng lo quá, không biết mẹ bệnh gì. Một hôm, thấy Hằng lo lắng, mặt buồn hiu, chị Mai lôi Hằng ra nhà sau nói " chắc cô Tư có bầu, Hằng mừng không?". Dĩ nhiên là Hằng mừng. Có thêm em thì vui biết mấy. Hằng vội vàng chạy lên lầu hỏi mẹ có phải mang bầu không, bỗng nhiên mặt mẹ đổi thành trắng bệch, người bà hầu như hết hơi sức, chỉ chực ngã xuống. Hằng vội chạy lại đỡ mẹ nằm xuống giường, lấy dầu nhị thiên đường xức hai bên thái dương. Một lúc mẹ hơi tỉnh, hỏi ai nói với Hằng là mẹ có bầu. Hằng cười toe trả lời chị Mai nói. Mẹ bảo Hằng xuống kêu chị Mai lên cho mẹ nói chuyện, còn Hằng thì đi học bài. Hôm sau chị Mai nói với Hằng là mẹ có bầu thật, nhưng Hằng không được tiết lộ với ai vì mẹ mắc cỡ. Mẹ nói già rồi mang bầu kỳ lắm. Mẹ sợ người ta cười!

Người lớn thật là kỳ quặc, khó mà hiểu nổi họ! Tuy nhiên Hằng cũng nghe lời, không tiết lộ tin này. Rồi hai tuần sau mẹ đi nhà thương vì bị băng huyết. Vậy là giấc mộng có em bé của Hằng không thành. Mẹ về nhà người xanh lợt, nhưng có vẻ vui. Ông Sinh đến thăm mẹ với một túi nho tươi. Hai người nói chuyện gì lâu lắm. Lúc ông ta về thì mắt mẹ đỏ hoe.

Lần này ba lên định ở chơi hai tháng. Rồi một buổi tối ba vô phòng Hằng. Đang nói chuyện chơi, con bé bỗng nhớ tới đứa em đáng lẽ phải có, nói với ba, giọng đầy tiếc rẻ:

- Mẹ bị hư thai uống quá hả ba?

Ba như bị điện giật:

- Con nói gì? mẹ con hư thai? Hồi nào? hồi nào? Giọng ông cao lên bất ngờ.

- Mẹ bị hư thai cách đây ba tháng. Mẹ không nói cho ba nghe sao? Hằng kinh ngạc hỏi.

Ba nhìn Hằng trừng trừng như nhìn một con quái vật xa lạ nào đó. Bỗng ông bật dậy lao ra khỏi phòng. Sau đó thì tiếng ba quát tháo âm ỉ bên phòng mẹ. Hằng chạy sang, thấy mẹ ngồi trên giường, hai tay ôm mặt. Ba đang tát bà tới tấp. Hằng hét lên, chị Mai dưới nhà chạy lên. Nhìn thấy cảnh tượng này chị hoảng kinh, xông vào lôi ba ra. Ông còn chửi mẹ một hồi mới chịu êm.

Đêm đó ba ngủ trong phòng Hằng, còn Hằng xuống dưới nhà ngủ với chị Mai. Nhưng hình như không ai ngủ được đêm đó. Mọi người thao thức tới sáng. Hôm sau mặc cho con gái khóc lóc năn nỉ, ba xách va ly ra bến xe trở về Sa Đéc. Còn thề độc sẽ không bao giờ trở lại Pleiku!

Cả tuần lễ căn nhà buồn hiu hắt. Mẹ u sầu chẳng nói chẳng rằng. Hằng vẫn cắp sách đến trường đều đặn. Một buổi tối, sau khi học bài xong, Hằng xuống nhà. Thấy chị Mai đang gấp quần áo, con bé sà vào gấp tiếp:

- Nhà mình buồn quá chị Mai ơi! Em không hiểu tại sao hôm đó ba lại đánh mẹ em dữ như vậy? Đâu phải tại mẹ em muốn hư thai phải không?

Mai ngừng tay, nhìn Hằng một lúc rồi ngập ngừng:

- Nếu chị nói cô Tư không phải có bầu với dựng Tư, Hằng có tin không?

Con bé dấy nẩy:

- Em không tin. Em không tin đâu. Vậy mẹ em có bầu với ai?

- Cô Tư có bầu với ông Sinh.

- Vậy còn ba em? Kỳ vừa rồi mẹ em có về Sa Đéc mà. Sao không phải là ba em? Sao chị biết không phải là của ba em? Chị nói đi! Giọng con bé có vẻ như muốn khóc.

- Cô Tư nói với chị. Hằng nhớ hôm em đi Vũng Tàu chơi không. Chính lúc đó cô Tư dính bầu.

Hằng bàng hoàng nhớ lại những ngày vui ở thành phố biển. Trong tâm trí, con bé mơ hồ nhớ lại, đêm thứ nhì ngủ tại đó, nửa đêm chợt thức giấc không thấy mẹ bên cạnh, Hằng tưởng bà đi nhà vệ sinh nên ngủ tiếp. Nào ngờ...!

Nhưng con bé vẫn không chịu tin:

- Vậy trước đó mẹ em về Sa Đéc cũng ngủ chung với ba em mà.

- Cô Tư tâm sự với chị là từ mấy năm nay dựng không còn làm được chuyện đó nữa.

- Chuyện đó là chuyện gì hở chị? Con bé ngây ngô hỏi.

- Thì chuyện ...em bé đó. Chị đâu có rành. Cô Tư nói với chị vậy mà. Cũng tội nghiệp cô Tư, dựng say sưa tới ngày, cô Tư khổ lắm em ơi. Chị mong em đừng giận mẹ ghen. Ông Sinh thương cô Tư lắm. Ông thương thật tình đó.

Dĩ nhiên chị Mai đâu có rành. Tuy đã hăm lăm chị vẫn chưa chồng mà. Chị Mai vừa là cháu, vừa là người tâm phúc nên có gì mẹ cũng tâm sự với chị. Hằng thương mẹ, nhưng cũng thương ba. Biết mẹ phản bội ba, Hằng làm sao không giận được. Vậy là từ đó Hằng không muốn gần gũi mẹ như trước. Mẹ biết cũng chỉ thờ dài. Mỗi lần ông Sinh tới chơi Hằng đều tránh gặp ông ta. Mẹ có gọi con bé cũng đóng cửa phòng im im. Ông Sinh biết ý cũng bớt tới nhà.

Vừa nghỉ hè là Hằng xin phép mẹ về quê. Con bé quá giang xe cô bảy Vinh về Sài Gòn. Mẹ dặn Hằng đi xích lô đem qua nhà bác Phú trong Thị Nghè biếu hai ký măng le khô và một ký khô nai. Con bé ngạc nhiên tột độ khi gặp ba đang ở nhà bác Phú. Hai cha con mừng quá là mừng. Ba ôm đầu Hằng hôn chùn chụt. Ông nói ở dưới quê buồn quá nên lên Sài Gòn chơi ít hôm cho khuây khỏa. Sáng hôm sau hai cha con gọi taxis ra bến xe. Đi quá sớm nên chưa ăn sáng. Lên xe rồi ba đưa tiền bảo Hằng lại tiệm nước gần đó mua cho ba bánh bao. Mới bước được vài bước thì gặp ngay một con bé trạc tuổi Hằng, bưng một xè bánh bao nóng hổi còn bốc khói nghi ngút. Hằng mua hai cái. Cứ định ninh bánh bao nhân thịt. Nào ngờ khi cắn rồi mới biết chỉ là nhân bắp cải. Hằng nói để đi mua cái khác, ba bảo thôi. Đã mua rồi thì ráng ăn. Giờ đây, gần nửa thế kỷ trôi qua, nhớ đến nét mặt ba cố ăn hết cái bánh bao nhân bắp cải mà hai hàng nước mắt Hằng vẫn tuôn tràn. Có những chuyện giống như những vết dao chém vào đá. Vĩnh viễn với thời gian. Không bao giờ phai mờ. Lần này Hằng để ý thấy tay ba run run và mắt thì vàng như nghệ. Người chỉ còn da bọc xương. Bác Phú nói riêng với Hằng "Cháu nói với mẹ cháu là ba cháu có vẻ bệnh nhiều lắm đó. Coi chừng không xong đâu à!". Hằng lo lắm, nhưng chẳng biết lo làm sao?

Về tới nhà, Hằng lo quét tước lau chùi nhà cửa cho thật sạch sẽ. Mẹ có gửi tiền cho cô Bích nấu ăn cho ba. Cô nói ba cháu chỉ uống rượu chứ có ăn uống gì đâu mà đưa tiền. Hai tuần đầu ba còn cố ăn được chút đỉnh, nhưng sau đó ăn vào là nôn ra. Trong thức ăn có lẫn máu tươi. Ba nằm trên giường rên rỉ, đau đớn. Mỗi ngày con bé đổ sữa cho ông, nhưng phần lớn là nôn ra hết. Càng ngày càng nhiều máu tươi hơn. Hằng chỉ biết nhìn ba và khóc. Con bé còn nhớ, một đêm trời tối như bưng, trong nhà hết nước sôi để pha sữa, Hằng phải cắn răng băng qua khu vườn, qua đập cửa nhà bà nội. E ơi, nhìn cây cối trong vườn rung động trong bóng đêm như những bóng ma đầy dọa nạt, Hằng sợ đến run lập cập. Nhưng thương ba quá, con bé vẫn cố đi, miệng niệm Phật liên hồi. Hôm sau Hằng nhờ con trai cô Bích qua Long Xuyên gọi anh Tú về. Anh Tú về vội vàng đưa ba đi khám Bác sĩ. Bác sĩ nói ba bị bệnh chai gan và loét bao tử trầm trọng. Tất cả vì rượu. Ông chuyên nước biển và cho thuốc uống. Đến ngày thứ ba mới cầm, không ra máu và ba có vẻ tỉnh táo hơn.

Anh Tú bảo Hằng lên Pleiku trông nhà cho mẹ về chăm sóc cho ba. Hằng không chịu thì anh vừa mắng mỏ, vừa năn nỉ. Cuối cùng con bé phải đầu hàng. Buổi sáng Hằng thấy ba nằm thiêm thiếp trên giường, mặt mày xanh xao, hơi thở nặng nhọc. Lòng đau như dao cắt, con bé vừa xách chiếc valy nhỏ bước ra khỏi nhà, đi ngang cửa sổ phòng khách là có tiếng ba gọi từ phía trong cửa sổ:

- Hằng, Hằng! Con đi đâu đó?
- Con đi Pleiku kêu mẹ về săn sóc ba. Hằng trả lời giọng nghẹn ngào.
- Không, không! Con đừng đi. Còn không cho ba đi theo với.
- Ba đang bệnh đi không được đâu. Thôi ba vô nằm nghỉ. Con đi ghen ba.

Dứt lời là con bé xách va ly đi như chạy. Nước mắt tuôn ướt cả mặt. Anh Tú dặn Hằng tới Sài Gòn là đi thẳng ra bến xe Miền Trung. Gặp chuyến nào đi liền chuyến nấy không được chờ. May quá có chuyến trưa sắp chạy. Chỉ còn chỗ ở bằng cuối cùng Hằng cũng leo lên. Suốt mười mấy tiếng đồng hồ trên đường đi, Hằng rầu rĩ nhớ ba đến nỗi không muốn ăn uống gì cả. Cũng không để ý đến những lúc xe bị xóc, hành khách bằng sau cùng bị tung lên, đôi khi đầu đụng trần xe đau điếng. Nhớ tới hình ảnh ba, hai tay nắm chân song cửa sổ, đòi đi theo Hằng là con bé lại giọt vắn giọt dài khiến hai người ngồi bên cạnh ái ngại quá. Nhưng hỏi gì con bé cũng lắc đầu, không nói.

Hằng không ngờ đó là lần cuối cùng gặp mặt ba. Vì mẹ về tới là ông yếu lắm rồi. Ba ngày sau ba trút hơi thở cuối cùng. Nhận được điện tín anh Tú đánh lên báo tin ba mất và dặn Hằng đừng về, con bé lịm người khóc không thành tiếng. Nếu biết ba ra đi sớm như vậy, có đánh chết Hằng cũng quyết ở lại với ba. Con bé đau liệt giường cả tháng trời sau đó. Mẹ lại khổ sở săn sóc cho con gái...

Một thời gian sau ông Sinh xin đổi đi tỉnh khác vì mẹ từ chối lời cầu hôn của ông ta. Cả anh Tú và Hằng đều ghét cay ghét đắng, cho là vì ông ta mà ba mới chết sớm như vậy.

...Thật lâu, thật lâu sau này, nghĩ lại Hằng thấy thương mẹ vô cùng. Bà đã vì hai anh em nàng mà chịu hy sinh hạnh phúc của riêng mình. Theo lời chị Mai, mẹ rất yêu ông Sinh. Về sau có nhiều người theo đuổi mẹ đều từ chối.

Công bình mà nói, ba cũng đáng trách. Hằng không hiểu tại sao một người có điều kiện tốt như ba mà chịu xuôi tay đầu hàng Định mệnh, để ông Thần Lư linh lôi cuốn đến nỗi tan nát cả hạnh phúc gia đình? Tại sao ba lại hèn yếu đến thế hờ ba? Con thương ba nhưng cũng ghét ba. Ba rủ áo ra đi, thanh thản, nhẹ nhàng bên kia thế giới. Nhưng phần mẹ được gì? Suốt đời làm lụng, buôn bán cực khổ nuôi chồng, nuôi con. Trở thành góa phụ ở tuổi mới ngoài bốn mươi, đẹp đẽ, giỏi giang... mà cứ phải cắn răng sống cảnh phòng không chiếc bóng, chỉ vì tình thương dành cho hai con. Trong khi chung quanh ông bươm dập dìu. Hằng thương cả ba lẫn mẹ. Nhưng vẫn canh cánh bên lòng một tình cảm khó tả: thương, giận và tiếc nuối! Nếu được bắt đầu lại, Hằng sẽ nghĩ đến mẹ nhiều hơn.

Ba không đáng trách và mẹ không đáng thương lắm sao? Những hạt bụi bám chặt trong tim con gái chùng nào mới gọi sạch được đây? Nhưng dù gì đi nữa, Ba ơi, Ba là người đàn ông mà con gái thương nhất trên đời. Nước mắt Hằng lại ứa ra...!

Tiểu Thu

QUẢ LÀ KỲ CÔNG

*Lưới tình dệt bởi tơ tình
Vướng chân anh lính một mình cô đơn
Lưới dày! Không thể dày hơn!
Lính chưa lối thoát, làm ơn đi nàng.*

*Lưới tung lắt léo giới giang
Sợi tơ thù mị nhẹ nhàng, khó ra
Lối nào cũng thoáng hương hoa
Đường nào cũng níu Anh Xa lại Gần.*

Á Nghi, 27-3-2014.

SAO MÀ ĐAU!

*Từ cát bụi mai trở lụi tro bụi
Anh có rồi sẽ nhớ mãi em chẳng?
Chẳng còn ai đau ngững ngững*, nhùng nhẵng
Hết lo lắng ai lắng nhặng nững nịu.*

Á Nghi, 26-3-2014.

**Ngững ngững: kéo dài*

Theo Dòng Nước Xoáy

NỖI BUỒN ỨNG TÍM

Viết thay chị M. (USA)

*

*Chia nhau bao ngọt bùi
Trong những ngày rất vui
Của sông, hồ, biển, núi
Niềm nhớ cứ quay lui.*

*Sao bây giờ đắng cay
Cứ đến trong từng ngày
Một mình em phải nếm
Vị buồn của đổi thay?*

*Cùng nghe sóng rì rào,
Mình đọc chung ca dao,
Chia nhau từng viên kẹo
Sao anh mắt ngọt ngào?*

*Bẻ chia từng lát bánh
Hương còn thơm nè anh!
Sao quên vội? Sao đành
Quay lưng mà bước nhanh?*

Á Nghi27-3-2014.**

Mưa xối xả như giận dữ trút nước xuống thành phố, thỉnh thoảng sấm sét đi đùng đùng và những lần chớp ngoạn ngoạn trên không. Cu Zhou nép mình trong lòng mẹ ngủ ngon lành. Ngọc ôm chặt thằng bé như cố gắng che chở con, mắt mông lung nhìn qua cửa sổ. Những chùm bông giầy tím trên bờ tường rào run rẩy và cây bông sứ như đứng oằn mình chịu đựng cơn dông. Nhìn khuôn mặt ngây thơ của con, hai dòng lệ ứa ra rồi nàng dụi mặt vào ngực con, thút thít khóc.

Chiều hôm ấy, khi đi làm về Khương buồn bã, chẳng nói năng gì, cất cặp sách, thay quần áo rồi ngồi thư thả suy nghĩ, chẳng thiết đến bữa ăn. Thấy không khí nghiêm trọng Ngọc không dám lên tiếng, đợi đến tối sẽ gạn hỏi cho ra nhẽ.

Buổi tối, sau khi cơm nước, dọn dẹp xong, hai vợ chồng đang sửa soạn cho con đi ngủ thì tiếng chuông cửa reo. Mở cửa ra, sáu người trong quân phục với súng ống lăm lăm, đứng ngay trước cổng. Ngọc hoảng hốt, sợ hãi không biết tai ương nào sắp giáng xuống gia đình nàng đây. Khương ra mở cổng, sáu người bộ đội tràn vào, dàn trận như đang hành quân bố ráp, bốn người súng AK cấp nách, hai người súng ngắn trên tay.

Mấy người mang súng AK đứng lại ngoài sân, hai người bộ đội có vẻ như cấp chỉ huy bước vào phòng khách cùng vợ chồng Khương, hỏi tên và một số chi tiết về cá nhân chàng rồi nói như ra lệnh:

- Mời anh theo chúng tôi về Ủy Ban Quân Quản làm việc.

Ngọc cuống quýt:

- Thưa các anh, các anh cho địa chỉ để sáng nhà tôi lên trình diện các anh được không?

Người ấy lạnh lùng:

- Chúng tôi được lệnh đưa anh đi ngay. Khẩn trương lên!

Trong khi Khương vào thay quần áo, Ngọc lấy một túi vải sạch một bộ đồ mặc nhà, một áo lạnh và một số vật dụng vệ sinh như bàn chải đánh răng, khăn mặt ... cho chồng, nàng nghĩ nhớ Khương phải ở lại qua đêm.

Nhìn chồng đi giữa những người bộ đội, bước lên chiếc xe buýt bùng, dù không bị còng tay nhưng cũng bị áp giải như tội phạm, Ngọc bàng hoàng, thảng thốt. Đang đêm khuya, nhà không có phương tiện để liên lạc với bên ngoài, Ngọc điếng người vì sợ hãi, cả đêm không ngủ, nẵm ôm con, miệng lầm rầm niệm Phật và mong trời mau sáng để chạy về nhà mẹ hay nhà chị Lan, để rúc vào lòng mẹ hay lòng chị mà khóc, mà kể lể, mà tìm sự che chở.

Sáng sớm tinh mơ, chị Lan đang đảo đê u nê p vợ i khoai mì trong chảo, sửa soạn cho mỗi người một chén dĩa xôi khoai mì trộn chút muối mè-đậu phộng cho chắc bụng trước khi người đi học, kẻ đi làm. Nhìn chỗ xôi chị bất giác thờ dài, trưa hôm qua sau khi được gọi ra xếp hàng ở tổ dân phố để mua thực phẩm, chị vác về một bao khoai mì,

khoai lang mà ngán ngậm. Khoai lang đã nhie`u chỗ bị sùng, khoai mì sắ p chạy chi. Cho phải bỏ nguyên buổi tô`i ngô`i gọt vư t những chỗ hư, chư`a lại một ít nắ u ăn ngay ngày sau, chỗ còn lại sắ p vào cái mẹt lớ n, định phơi khô để sẽ độn vớ i gạo nắ u ăn đầ n. Anh Luận, chồ ng chị, sĩ quan câ p tá đã đi trình diện học tập, tương một tháng thì về` mà đầ n nay đã hơn một tháng vẫn bật vô âm tín. Nhìn đàn con đại, bô n đư`a từ` 10 đầ n 16 tuổi, đang sớ c lớ n, com chẳng đủ mà ăn, tương lai mớ` mịt, biề t sẽ về` đầ u.

Bồng tiề ng đập cửa rô`i tiề ng Ngọc như rên rỉ:

- Chị Lan! Chị Lan ơi...!

Thắ ng Chương, con trai lớ n nghe tiề ng dì, chạy vội ra đờ chiề c xe đạp mini của Ngọc bê` cu Chou đang phụng phịu vì còn ngái ngủ vào nhà. Ngọc như đờ đập vào ngườ i chị, tiề ng nói đư t quãng qua tiề ng nắ c uầ t hận, ghen ngào:

- Đêm hôm qua...ngườ i ta...đầ n nhà em...bắ t anh Khương đi ...chị ơi...

Nói xong nướ c mắ t Ngọc tuôn ra như suồ i, ướ t đầ m vai áo chị Lan.

- Cả đêm qua em không ngủ đư c phải không? Thôi vào đây nắ m nghỉ, chị pha cho em ly sữa nóng, uồ ng cho khỏe, em hãy ngủ một giầ c cho lại sớ c. Ố m đầ u lại khô! Tư` tư` ... ta tính!

Nói đầ vớ về`, an ủi em nhưng hai dòng lệ cũng chạy dài qua khoé mắ t chị Lan.

Một đêm thớ c trắ ng vì sợ hãi, quá mệt mỏi nên sau khi uồ ng ly sữa nóng, Ngọc nắ m ngay xuồ ng chiề c đi vắng trong phòng khách nhà chị ngủ thiề p đi. Nhìn nét mặt mệt mỏi của cô em út, chị Lan thờ dài, con bé đư c cưng chiề u từ` nhỏ, cả nhà yêu thương vì Ngọc xinh xắ n, học giỏi và ngoan ngoãn. Khi lập gia đình lại gặp nơi tử tề, chồ ng quý, chồ ng cưng... Thề mà giờ` đây gặp con bắ t thề này. Thật tội cho em.

Hôm nay không có giờ` dạy, Lan rút một tờ` giầ y trắ ng viề t đơn cáo bệnh xin nghỉ hai ngày đầ ở nhà giúp Ngọc. Chị đư a lá đơn cho Chương, dặn con khi đi học nhớ` ghé qua trườ ng của mẹ nộp cho mẹ. Đờ Ngọc thớ c đầ Lan sẽ cùng em sang báo tin cho bớ mẹ nàng, báo cho bên nội thắ ng cu Chou.

Cụ Tham Minh đang câ`m cây chỏi lông gà phủi bụi trên những khung ảnh Ông Bà bắ y trên bàn thờ` bắ ng gỗ cẩm lai vẫn còn đư c đặt trang trọng trong phòng khách, nghe tiề ng bi bô của thắ ng bé con cụ quay lại, hai cô con gái đang đắ t tay thắ ng bé bư c lên thề`m.

- Bớ ầ a.!

- Hai chị em có việc gì mà rừ nhau sang đây sớ m thề`?

Lan ngập ngừ`ng:

- Thừa bớ`...Chú Khương bị bắ t đêm hôm qua.

Cây chổi lông gà rơi tuột khỏi tay, cụ bước vội đến chiếc tràng kỷ ngộ ì phịch xuống:

- Kể cho bố nghe, sự việc thế nào?

Lan thay Ngọc kể lại những diễn biến xảy ra tại nhà Ngọc hôm qua trong khi Ngọc ngộ ì bên tủ thân ôm con rầm rứt khóc.

Mặt cụ ông như sấm lại, cụ không biết nói sao. Năm nay cụ đã hơn bảy chục tuổi, suốt đời hai cụ đã lo nuôi dạy bà y con sáu đứa đến lớn khôn, học hành thành đạt. Tưởng rằng hai cụ sẽ được hưởng những ngày tháng bình yên tuổi già, vui với mấy cháu kiếng ngoài sân, thình thoảng con cháu về thăm hay có nhớ con nhớ cháu thì cụ chỉ cần ra đường vẫy chiếc xích lô là có thể đến với chúng nó.

Bây giờ hai người con trai của cụ nhà bị niêm phong từ 30/4 đến nay, chưa biết hai gia đình đó sống chết thế nào, có đi được đến nơi, đến chốn hay không. Hai cô con gái kẹt lại, cô lớn chông đi cải tạo không biết ngày về, cô út chông bị áp giải đi thế này. Đúng là tai trời ì ách nước. Vận mệnh con người phải nổi trôi theo vận mệnh chung.

Cụ nghĩ đến Khương, anh con rể út hợp tính, hợp nết với cụ, một thanh niên cương trực, thẳng thắn, trong sạch, nặng lòng với quê hương. Những lúc giỗ tết, trong khi đàn bà con gái lo việc cỗ bàn dư ì bếp Khương hay ngộ ì tiếp chuyện cụ, thân tình như con trai. Anh kể cho cụ về những ngày anh mơ ì chân ướt chân ráo đến Paris, kinh thành ánh sáng, còn ngỡ ngác hoang mang đã bị những cán bộ CSBV níu kéo mua chuộc bằng những phương pháp rất tinh vi. Những thành phần quốc gia nhưng thiên tả cũng có rất nhiều, họ thu phục đám thanh niên nhẹ dạ, dư ì quê hương khá lâu và không am tường về hiện tình đất nước, trong khi nhân viên của tòa Đại Sư VNCH lại quá lơ là, không để ý đến cuộc sống, đến sinh hoạt của sinh viên du học. Khương còn kể với cụ rằng có lần anh đã cùng nhóm sinh viên thuộc phe VNCH chính thức đấu ì đầu với nhóm cán bộ Cộng Sản. Sau đó phe Quốc Gia cũng mơ ì anh vào hoạt động chính trị với họ nhưng anh đã từ chối ì.

Mơ ì đây, một anh bạn học cùng thơ ì với Khương, về giảng dạy tại Trường Y khoa, đang âm thầm thành lập Mặt Trận Phục Quốc, có liên lạc và thuyết phục anh hợp tác. Anh đang phân vân giữa trách nhiệm với đất nước và trách nhiệm với gia đình. Bây giờ nghe tin này, cụ chưa biết mức độ nghiêm trọng cỡ nào. Khương bị bắt oan hay anh đã nhúng tay, hợp tác với tổ chức mà anh đã có lần kể với cụ. Nghĩ thương chàng rể lại xót xa cho con gái mình. Cụ chẳng biết nói sao, nhìn lên trần nhà, một con thạch sùng giương đôi mắt nhỏ, đen láy nhìn cụ như chia sẻ rõ ì tặc lưỡi, quấy đuôi bò đi.

Đỗ Dung

Hoà Cẩm Chương Trở Đây Bông: Chuyện Cái Cửa

Cái cửa, dĩ nhiên giúp cho ... không khí hay người ta ra vào. Cái cửa có khi đóng, có khi mở. Cái cửa, sau khi mở ra thì phải đóng vào vậy mà ông Cẩm cứ nhất định không chịu đóng vào sau khi đã mở để đi ra. Còn nữa: sau khi phải dùng chìa khóa để mở cửa đi vào thì ông sẵn sàng để chùm chìa khóa lại ngoài cửa cho ai đó về sau thấy được mà mang vào !!! may phước là mới có người ở cùng mang vào cỡ ...vài ba bận chứ ăn trộm chưa thấy được mà vào nhà. Ông Cẩm cũng hay mất cả chùm chìa khóa nhưng ông cũng biết đánh rơi ở những chỗ xa nhà, ai đó có nhặt được cũng chỉ bỏ vào thùng rác mà thôi.

Một ngày đông... âm áp, có bà bạn rủ ông bà Cẩm lái xe đi chơi, đi vòng vòng cho đỡ tù chân tù cẳng. Dĩ nhiên là phải đi chơi vào những ngày có nắng vì có nắng thì mới lên tinh thần nhưng cái xứ lạnh này kỳ lắm, càng nắng lại càng lạnh, cái lạnh kinh khủng, lạnh ngắt lạnh ngơ nên điều kiện cần và đủ để “sortie” là nắng và ấm chứ những ngày quá lạnh đành như con sâu làm tổ ta cuộn mình trong chăn mà xem phim Đại Hàn ...

Sung sướng thay hôm ấy trời nắng đẹp, không lạnh lắm ... lại có bạn rủ đi chơi. Nên đi lắm chứ, trước hết là lái xe dạo chơi ngắm nắng, sau đó xem có căn nhà nào đẹp thì mách cho con chúng nó đến xem mà mua.

- Bên kia đường có căn nhà, coi bộ được đấy. Tóp! tóp!
- Từ từ chứ! đang chạy giữa đường mà...
- Ok... Ok! ...

Xe dừng lại.

- Ông làm ơn xuống xe, qua bên ghi lại tên người bán, nhớ lấy cả số điện thoại nữa nhé Bà Cẩm đau chân nên lười xuống xe...Ông Cẩm xuống xe, và dĩ nhiên ông... không đóng cửa xe như ...thường lệ

Bà Cẩm tính bước xuống đóng cửa xe vì hơi lạnh đưa vào nhưng bà bạn cản lại:

- Bà cần phải lỳ hơn ông, ráng chịu lạnh một chút để mình cho ông một bài học!
- Bà ghi đi: tên ... số điện thoại... ông Cẩm trở lại, leo lên xe, đóng cửa một cái rầm...
- Lần sau anh nhớ đóng cửa xe ..
- Đóng rồi!
- Là đóng lúc anh mới xuống xe cơ...
- Xuống có một tí rồi lại lên ngay cần gì phải đóng?
- Thế ngộ nhờ có đĩa bắt lương nào nó leo lên rồi bắt lái đi cho nó ăn cướp xe thì sao?
- Có đóng cửa thì nó cũng mở cửa ra leo lên được
- Nếu cửa đóng thì người ta có thể khóa lại từ chỗ người lái được ...bà bạn chen vào
- Thôi không cãi nữa! u ám một ngày đẹp trời.

Xe chạy vòng vòng...

- Tóp! tóp! có cái nhà này coi cũng được...

Ông Cẩm tự động xuống xe làm nhiệm vụ xem nhà, lấy số điện thoại và dĩ nhiên khi xuống xe ông vẫn... không đóng cửa. Bà Cẩm xuống đóng xe vì xe ngừng ngay chỗ cấm ngừng, phải tiếp tục chạy thêm một khúc mới đậu lại. Ông Cẩm trở lại, tưởng mình bị bỏ rơi:

- Tại sao không chờ tôi mà lại chạy đi?
- Chỗ đó cấm ngừng!
- Anh làm ơn đóng cửa lại mỗi lần xuống xe chứ! Trời lạnh, tôi không chịu được gió lạnh.

Bà bạn cản nhần... nhưng :

- Thì chị cứ chạy... tự động cửa sẽ đóng lại!
 - Cái gì, anh nói gì mà quái đản thế? Cửa xe mở rồi lái xe đi, cửa sẽ tự động đóng lại! Quái đản! quái đản vừa vừa thôi chứ!
 - Thì rõ ràng là cửa xe đóng lại rồi!
 - Nhưng là do tôi xuống đóng lại chứ nó không tự động đóng, nó chỉ tự động gẫy - bà Cẩm dẫn giọng- nếu xe chạy mà cửa xe chưa đóng!
- Ai nấy đều bực mình nên quay về nhà. Uống một ngày trời đẹp vì cái chày cái cối!
 Ngày hôm sau, bà Cẩm lái xe đi chợ thì phát hiện ra cửa xe không khóa kỹ! Lại một màn cần nhân:
- Anh ra khỏi xe thì phải khóa lại chứ!
 - Sao bà biết tôi không khóa?
 - Rõ ràng hai năm rưỡi là cửa xe không khóa, chỉ có đóng lại thôi. Thôi tôi biết rồi, ông khóa bằng remote control nhưng ông hướng sang phía khác. Tôi trân trọng yêu cầu từ nay trở đi ông dùng chìa khóa để đóng cửa. Tôi nhắc lại là : khóa -cửa – xe - bằng - chìa khóa - chứ - không - bẫy chốt - hay dùng remote control để khóa, bà Cẩm dẫn từng tiếng một, ông nghe rõ rồi chứ?
 - Chương! làm cách nào miễn khóa được thì thôi!
 - Được rồi! anh cứ tiếp tục bẫy chốt cửa đi, lần sau xe có bị khóa lại tôi sẽ không đưa chìa khóa cho anh nữa.

Sở dĩ bà Cẩm phải nhấn mạnh khóa bằng chìa khóa vì ít nhất có hai lần ông Cẩm đã chạy taxi tới sở làm của bà để lấy chìa khóa xe do ông đã để chìa trong xe rồi khóa lại: Bà Cẩm đã ... hãnh diện chỉ cho ông một phương pháp tân kỳ là khóa xe mà không cần chìa hay remote control: ra khỏi xe, bật cái chốt ở cửa xe - tùy loại xe mà kéo cái chốt ngay chỗ kính xe hay bẫy chốt ngay tay mở - rồi đóng cửa vào thì cửa xe sẽ khóa lại ... Quý vị chớ học cách này nhé, nếu có người ngồi bên cạnh thì quý vị chỉ mới khóa được cửa bên tài xế mà thôi, hơn nữa, vì xử dụng cách này nên ông Cẩm đã xuống xe, ra khỏi xe, quên rút chìa khóa, bẫy chốt để khóa lại, thế là hết đường vào xe mà chìa vẫn nằm trong ổ khóa hay có lấy chìa ra mà lỡ để rớt trên nệm xe!!!

Cái lần quen tay thứ hai mới ... kinh khủng! Đó là một ngày đông có tí tuyết. Ông về đến nhà thì hai bên đường không còn chỗ đậu, ông cần cho xe vào drive- way mà đũa nào đã chặn ngay trước cửa thế kia? Lại con yêu nữ của nhà hàng xóm, con này lỳ lợm lắm, cảnh cáo rồi mà cứ chặn drive- way của người ta hoài. ..Vấn đề máy nổ, ông ra khỏi xe, bấm chuông hàng xóm, yêu cầu dời xe. Không phải đưa con gái mà là một người khách! Bà này xin lỗi và dời xe đi... nhưng than ôi, ông Cẩm không vào xe được vì cửa xe không hiểu tại sao đã khóa lại rồi!!!! Các xe sau bấm còi ầm ỹ... Khi vội xuống xe, ông đã đậu ngay giữa đường, ông chỉ ra khỏi xe để bấm chuông thế mà cái cửa xe chẳng hiểu sao đã tự động khóa chặt vào rồi. Ông quỳnh quáo, vò đầu bứt tai, sau mới nhớ là bà vợ có giữ một chìa khóa (ông quên mất là trong nhà cũng có một chìa khóa phụ nhưng đã nói là chùi chìa khóa còn trong xe mà xe khóa rồi thì làm sao vào nhà mà lấy được). Người khách đậu ngang tình nguyện đưa ông đến sở làm của bà Cẩm để lấy chìa khóa (40 phút vừa đi vừa về là nhanh nhất)...Cũng may là hai cái xe đậu lè đường đã dời đi để xe khác có thể... leo lên lè mà vượt qua, may nữa là nhờ chưa bế tắc giao thông nên cảnh sát không được mời đến để kéo xe của ông đi, ông về kịp để đưa xe vào garage.

Tôi đó:

- Tại sao anh xuống xe rồi sẽ trở vô mà lại khóa cửa lại?
 - Tôi đâu có khóa, nó tự động khóa lại!
- Bán tín bán nghi bà Cẩm thử ngay bằng cách cầm cả hai chùm chìa khóa ra xe. Bà cho máy chạy, bước ra ngoài và đóng cửa xe lại. Bà phải thử vì xe này mới mua có thể khác với xe cũ chẳng? ... Làm gì có chuyện cửa xe tự động khóa lại dù là còn để máy nổ?
- Tôi hiểu ra rồi, ông lại mừng cũ soạn lại, lại khóa xe bằng cách bẫy chốt theo bản năng. Đầu óc ông lúc nào cũng ở trên mây.
 - Tôi thề với bà là tôi không bẫy chốt, cửa xe tự động khóa lại... Lúc nào bà cũng kết tội người khác vô căn cứ!
 - Vô căn cứ? Tôi vừa mới thử xong, cửa xe không hề tự động đóng lại như anh nói.
 - Vậy ... có thể là tay áo manteau của tôi chạm vào cái chốt khiến nó đóng lại?
- Bà nguýt ông một cái dài cỡ ...1 cây số rưỡi ...
- Từ đó khi ra khỏi xe, để cho chắc ăn ông ...không đóng cửa lại nữa, đóng lại thì làm sao vào được cơ chứ, cứ để mở cho chắc ăn, có gì người lái cứ chạy thì cái cửa xe nó phải biết là xe đã chạy mà ...tự động đóng lại!!!! ông cũng chẳng cần khóa vì chưa khóa thì còn vào xe được. Không khóa, ai có chìa mới chạy được mà ví thử như xe có bị ăn trộm thì có bảo hiểm đền ...lo gì...
- Sau cỡ 5, 6 tháng bị hai con mụ đàn bà nó nhằn thì ông mới ..tạm tạm nhớ được là xuống xe phải đóng cửa, nghĩa là ông vẫn quên nhưng quên bớt đi và bớt ... cãi. Chưa chắc là hai người đàn bà có lý nhưng người xưa đã nói phụ nhân nan hoá- đàn bà khó dạy . Họ cứng đầu, chuyện bé mà cứ xé ra to! Càng nói thì họ càng về hòa với nhau ...

Bây giờ đến chuyện cái cửa nhà

Mùa hè nóng nực đã qua rồi nhưng cái cửa ra vào chính cho cả tòa nhà - cánh cửa bằng gỗ - đã không tự động đóng chặt để khóa vào! Cửa ra vào chung cho cả 3 căn- triplex- có gắn lò xo để đóng tự động nhưng lâu ngày hệ thống lò xo mệt mỏi và trời nóng khiến gỗ nở ra, cửa đã không thể đóng chặt mà khóa vào được nữa rồi. Loay hoay mãi, cuối cùng thì bà Cẩm đành phải viết vài hàng chữ dán ngay ở cửa để nhắc nhở mọi người ở chung: Vì sự an ninh chung xin quý vị kéo và đẩy cánh cửa cho chặt để cửa được khóa lại sau khi ra hoặc vào. Cảm ơn quý vị.

Cái tờ giấy chình ình đập vào mắt mọi người nhưng hình như chẳng ai nhìn thấy! Rất, rất nhiều lần cửa đã không khóa chặt nên suốt ngày bà cứ phải theo canh chừng cái cửa mà kêu thợ sửa thì ... thời bây giờ khó kiếm thợ lắm lắm ...

- Chiều hôm qua khi anh đi họp với anh Giao, anh đã không kéo chặt cửa ra vào!
- Tôi kéo rồi, mà sao bà biết là tôi không kéo, nhờ mấy đứa trên lầu thì sao, lúc nào bà cũng đổ hết mọi tội trên đầu tôi? Mà nếu cửa ngoài không đóng cũng còn khóa cửa trong, chưa gì mà đã ròi lên, làm như thể ăn trộm đã vào nhà ...
- Thì tôi về ngay sau khi anh vừa đi ra và cửa chỉ khép chứ không khóa, vậy còn ai trông khoai đất này? Tờ giấy dán sờ sờ để nhắc mà anh còn quên, đã vậy còn cãi nữa chứ.
- Bà hỗn vừa vừa chứ, tôi là chồng bà chứ không phải là con bà mà bà dám bảo là tôi cãi.
- Ủa, anh ...cãi ..sa sả, vậy chứ không dùng động từ cãi thì dùng động từ gì, xin anh chỉ cho tôi biết?
- Bà nói không đúng thì tôi phải có ý kiến, sao lại bảo là tôi cãi? Bà là cái thá gì mà độc tài vậy, không cho người ta có ý kiến?
- Ý kiến, ý kiến? Ok! trước khi có ý kiến thì anh nên suy nghĩ xem ý kiến đó có hợp lý để nói ra không chứ?

Ngày hôm sau khi vừa đi làm về thì bà Cẩm được ông chìa vào mặt một tờ giấy:
“ 12 giờ trưa: có người đi vào, không khóa cửa nhưng sau 15 phút thì họ trở ra, khi đó mới khóa cửa lại ... Lúc 2 giờ: con nhỏ ở căn bên trái vào mà không đẩy cho cửa khóa chặt”

- Sao anh không gọi nó lại báo cho nó biết, anh nói với nó chưa?

- Chưa!

- Được rồi, để tôi lên báo cho nó biết...

Bà Cẩm mệt nhọc leo lên, gõ cửa căn nhà bên trái :

- Chào cô! hồi 2 giờ cô về mà không kéo chặt cửa. Tôi đã dán giấy nhắc nhở mọi người, vì an toàn chung, cần kéo chặt để cửa được khóa lại sau khi ra vào.

- Cái cửa không tốt!

- Thế nào là không tốt? Cô muốn tôi cho tháo lò xo tự động ra hả? Lò xo tự động để nhắc nhở mọi người khỏi quên, còn thì mọi người phải có bồn phận khóa bằng cách đẩy hay kéo chặt cửa khi ra vào chứ. Những nhà bên cạnh không để tự động, họ đều phải dùng tay để khóa cửa. Nhà này, tôi sợ mọi người quên nên gắn lò xo tự động nhưng do thời tiết, trời nóng là cửa nở ra và với thời gian nên cửa không còn tự động khép chặt như cũ thì mọi người phải nhớ kéo vào. Tôi cho sửa rồi mà không sửa được nữa, nếu thay cửa mới phải làm lại cả đường đi tốn 20 ngàn là ít.

Sao? bây giờ cô muốn tôi cho tháo lò xo tự động ra không? Mấy tháng trước tôi đã phải cho thay ổ khóa vì cô làm mất chìa hay sao đó mà trộm đã vào nhà cô lục lọi. Tôi chỉ yêu cầu cô vì an toàn chung nhớ đóng chặt cửa mà thôi. Cô có muốn tiếp tục bị ăn trộm vào nhà không?

- Thôi cứ để như cũ, tôi sẽ chú ý hơn!

Lại thêm một con cua tám cẳng hai càng chẳng đi mà lại bò ngang cả ngày ... bà Cẩm phàn nàn.

Một tuần sau ... đến lượt cái cửa ra vào của căn áp riêng của ông bà Cẩm:

- Cái gì kỳ vậy? ban ngày ban mặt ở trong nhà mà anh phải cài cái dây xích, khóa một hay cùng lắm hai khóa là đủ (cửa ra vào của mỗi áp có 2 cái khóa và một sợi dây xích)

- Phải để dây xích, nhìn từ xa thì tôi mới biết là cửa đã khóa, hai cái khóa kia không nhìn rõ...

- Muốn chắc ăn thì sau khi khóa, anh giựt thử ra thì biết liền chứ gì.

- Móc vào thì đã sao? Móc vào thì ăn trộm không vào được.

- Yêu cầu anh đừng móc, nhớ tôi ở ngoài thì vào không được!

- Tại sao? tôi ở trong nhà mà, bà gõ cửa thì tôi mở.

- Mở? anh có nhớ ...mấy năm trước (cái gì chứ tội lỗi của ông thì bà nhớ rõ mòn một cho dù lâu tới mấy chục năm!) tôi thấy còn 15 phút mới phải đi làm nên ra ngồi sau vườn hóng nắng nhưng đến lúc đứng dậy vào lấy cái bóp để đi làm thì anh đã khóa chặt cửa sau, nhốt tôi ngoài vườn, tha hồ cho tôi đập cửa, tha hồ cho tôi la, tôi gọi, tôi vòng ra cả ngoài đường đập ầm ầm cửa sổ sous- sol mà mãi anh mới nghe thấy để mở khiến tôi phát khùng và đi làm trễ không ? Cũng còn may phước là anh chưa biến đi đâu mất. Tôi lay anh, xin anh để tôi yên. Yêu cầu không móc dây, chỉ móc khi đi ngủ mà thôi, nếu cần! Anh móc vào nếu chẳng may sau khi ra khỏi nhà có quên cái gì tôi không trở vào được. Gọi được anh đâu có dễ, anh đâu có tỉnh tai rồi nhờ anh ra vườn hay vào nhà tắm thì làm sao nghe thấy. Khổ quá! nói cái gì với anh cũng phải giải thích năm lần bảy lượt, mồm cả miệng, đã vậy anh còn hay quên, dặn tới dặn lui mà vẫn chúng nào tật nấy! Lắm cảm quá rồi, mỗi ngày một phát minh mới, một “tôi kiến” mới để làm phiền. Hết không đóng lại khóa cửa thật kỹ...

Diên cái đầu! Trời ơi là trời! Cầm gì, Cầm chướng thì có! Chướng ơi là chướng!

Sao Khuê

10/2010

Chuyện bên lề

Chuyện hoa cầm chướng trở đây bông được gửi đi bằng e-mail cho một số bạn thì Sao Khuê nhận được hai cái mails...

Bà bạn của Sao Khuê có một ông anh, ông này giỏi lắm, giáo sư đại học chứ bộ dờn, nhưng như những nhà bác học, ông này cũng đăng trí hạng nặng. Bạn của Sao Khuê viết như sau :

Ông Cầm giống anh của Hồng Lựu lắm :

Cửa nhà:

- Đi ra anh ấy kéo cửa nhưng cửa chưa đóng chặt, con bé hàng xóm, người bán xú, khoảng 3 tuổi chạy sang, đẩy được cửa vào nhà, chẳng biết nó ở trong nhà bao nhiêu lâu, đến khi Hồng Lựu về thì thấy bà mẹ nó đang ôm trong lòng cái lon guigoz, mặt đầy vẻ bồn chồn lo lắng sợ hãi (Lựu mang những lon này sang từ Việt nam để đựng đường, đựng bột). Bà ta rất mừng rỡ khi nhìn thấy Lựu, mừng tới chảy nước mắt:

- Trong này bà đựng gì? Con tôi lấy từ nhà bà, nó ăn hết cả rồi!!!!

Lựu kê lại cho anh ấy nghe nhưng sau đó thì ông hàng xóm khác báo cáo là ông ta đi ngang thấy cửa mở toang hoác, gọi mãi không thấy ai nhưng ông không dám đóng, chỉ dám dùng báo cũ chặn lại rồi mới kéo cửa vào, sợ người nhà đi ra ngoài quên chìa khóa thì trở vào không được!!!! vậy mà chỉ ít lâu Lựu đi chợ về thấy ông ấy ở tuốt trong nhà tắm mà cửa ngoài thì để mở toang hoác!!!! Ông ấy bảo có người ở nhà ai mà dám vô (cứ làm như thời Nghiêu Thuấn, đòi thái bình cửa thường bỏ ngõ...)

Hồng Lựu kết luận: “Thành ra ...trời sinh đàn ông là như rứa, đàn bà đi sau để lượm rác để rồi chịu hết nổi thì giận dữ, la hét, cãi vã... may ra thì có người sửa đổi tí nào hay tí ấy bằng không thì cứ ráng chịu để rồi lại cãi nhau...”

Cửa xe:

- Lúc xưa chưa có remote control, anh ấy cũng đóng bằng cách bẫy chốt. Khi đi dạy, anh ấy khóa cửa chỗ tay lái, xuống xe lấy áo vest treo ở phía sau, có lẽ phải xỏ tay áo nên để chùn chìa khóa xuống nệm và sau đó thì lại bẫy chốt, lúc ra về dĩ nhiên hết mở được xe, may mà xe đậu trong trường, chờ đến khi Lựu gửi cấp tốc chìa phụ xuống bằng bưu điện.

- Tháng trước Lựu đi đón anh chị ở phi trường lúc nửa đêm rồi mở cửa này đóng cửa kia... khi Lựu lui xe đậu vào parking thì nghe rắc rắc, cửa đóng không kỹ bung ra đụng vào hàng rào, may quá, mới bị móp xe chứ chưa bay mất cửa nhờ Lựu de xe dờ nên de chậm chậm .

- Tuần trước ông ấy lại quên chìa khóa trong xe bà ấy phải đi bus về nhà lấy chìa phụ.

Chìa khóa

Anh ấy mất dài dài nên chia làm nhiều xâu nhỏ nhưng khi cần đến thì không biết để đâu hay mất từ hồi nào.

Anh ấy làm một chìa phụ của xe, không hiểu gắn hay móc hay dấu ở đâu nhưng bây giờ nó cũng rơi mất tiêu rồi!!!! Ô hô ai tai! tuy vậy anh ấy biết lỗi không bao giờ cãi.

Sao Khuê thấy ông anh này ...tạm được vì tai nạn lâu lâu mới xảy ra một lần. Quên - ai cũng đã từng quên. Nhầm lẫn, ai cũng đã từng làm... Căn bản là phải biết mình đã làm sai, nhận lỗi và quan trọng là phải sửa lỗi . Cãi chày cãi cối hay biện hộ tức là còn cho mình đúng, hể còn thấy đúng thì không cần sửa, làm sao cho hết sai?

Bây giờ là mail của chị khác :

- Ôi giờ ơi sao giống ông Long nhà tôi thế, nghe chuyện của mấy bò tôi đây được an ủi phần nào chứ không lại nghĩ mình độc quyền chịu đựng. Thôi từ nay cứ ngoan ngoãn chạy theo sau lưng hốt rác cho yên cửa yên nhà, chả biết là có yên không vì ông này cũng hay la hét, cả vú lập miệng em lắm chửa ...

Chưa thấy có ông nào lên tiếng nên không biết ý kiến của phe các ông ra sao nhưng Sao Khuê nghe mơ hồ có tiếng :

-Hừ, đàn bà, chuyện bé xé ra to! phụ nhân nan hoá (đàn bà khó dạy)!

Các ông ơi đừng quên Sao Khuê cũng là đàn bà đấy nhé, bởi vậy có cái cửa cũng xé ra thành câu chuyện mà.

VÁC TRỤ, NÀO ĐÂU VÁC NGÀ

Kính tặng trưởng TTM (San Jose)

*

Phe... Ta, hồng phải Phe... Tà

Bù loa **chức vụ**, thật thà bù lu

Vác hoài toàn "**Trụ**" Lu Bu

Muốn mau **giút Trụ**-Cao-Su mịt mù

Vác hoài e ngại khó tu

Có ai rảnh rỗi, lù đù vác cho?

Ý Nga, 25-3-2014

Chức vụ đọc theo cách người Nam là Chức dụ.

Nói lái thành "giút chụ" ("chụ" có thể đọc thành "trụ"

nếu là người miền Bắc)

TỔ QUỐC CHỈ MỘT MÀ THÔI!

Mi nhớ quên điều gì

Từ bỏ nước ra đi?

Đứng bên lề lịch sử

Khi đất nước lâm nguy?

Mi thúc thủ chờ thời,

Xem dân như trò chơi

Cộng kêu là mi ơi

Luôn rằm rắp vâng lời?

Bên chén rượu đầy voi

Mi tâng bốc dờ hơi

TIÊN: “ĐẠI GIA” TA: DẠI, ĐIÊN?

“Tiên ông” giá võ đàng vân*

“Tiên cô” bận rộn lần khân Sở, Tần*

“Tiên bà”: bà Tú* bất nhân

“Tiên anh, tiên chú”: cung tần mấy trăm!

Người dân xúm lại hỏi thăm:

“Thiên đường” tiên lắm, dân bầm dại điên?

Ý Nga, 24-3-2014.

*Giá võ đàng vân: đem tiền gửi nước ngoài và cho “con ông cháu cha” chạy trước

*Đảng bận quỳ mọp Hán Cộng trong môi tình Môi Hồ Răng Lạnh

*Bà Tú: tú bà chuyên buôn bán gái thơ cho ngoại nhân

Sinh Tử Tử Sinh Kiếp Người

Thông thường con người không thích nói chuyện đau buồn, chết chóc vì ai ai cũng còn ham sống sợ chết. Tuy nhiên sinh tử là chuyện rất bình thường trong kiếp sống con người nhưng không ai dám đương đầu với sự thực đôn đau này.

Sau khi đi dự tang lễ của gia đình một thân nhân có người cha vừa mới qua đời, người viết lại nhớ đến một câu chuyện nhà Phật đã đọc từ lâu: “ Có một bà mẹ đau khổ vì đứa con mà

Giặc vào còn tư lợi?

Vận mặt mi tới nơi!

Ý Nga, 25-3-2014

KHÁCH... KHỨA

Vết đau binh lửa nào thừa!

“Hòa bình” tám máu, tang đưa cả Nhà!

Khách vào, cảm... khứa cù cưa

Chiêu lừa Việt Cộng, kẻ thừa đã xưa

Nằm vùng, thừa mứa dây dưa

**Quả... Lừa chỉ lọc lừa... Lừa!
Biết chưa?**

Nói lời thừa mứa ai ưa?

Ý Nga, 24-3-2014

bà yêu thương nhất mới chết. Bà khóc lóc đến cầu xin Đức Phật cứu cho con bà được sống lại. Đức Phật bảo bà rằng: Nếu bà xin được một hạt cải trong gia đình nào trong làng mà không có người thân đã chết đem về cho Phật thì Phật sẽ ra tay cứu sống con bà. Bà đi đến tất cả mọi nhà sống trong làng để xin hạt cải, nhưng không thể nào xin được hạt cải đó vì gia đình nào cũng có người thân đã chết, không ông bà cha mẹ, thì cũng thân nhân họ hàng. Bà trở về bạch cùng Đức Phật thì được Phật dạy rằng: Không phải chỉ riêng một mình bà đau khổ vì người thân đã qua đời mà tất cả mọi người trên thế gian này đều cũng đã đau khổ như bà vì ai ai cũng có người thân đã qua đời: ông bà, cha mẹ, anh em, thân nhân trong gia đình v.v.. Đời sống thế gian là có sinh ắt phải có tử. Đó là quy luật Thành, Trụ, Hoại, Không tự nhiên của kiếp sống con người. Từ đó, bà mẹ này đã ngộ được chuyện tử sinh của kiếp người mà không còn đau khổ nữa, tinh tấn tu hành học đạo và đã được chứng đắc đạo quả.

Người viết lại mời bạn đọc thêm một câu chuyện Thiên khác thâm thúy dưới đây:

Sống Chết Có Thứ Tự

Có một phú ông đến xin Hòa Thượng Tiên Nhai chữ viết để mừng thọ đầu Xuân.

Ngài hạ bút: **Cha chết, con chết, cháu chết, chết chết.**

Phú ông xem qua không mấy hài lòng:

- Trời! Tôi nhờ Ngài viết chúc thọ mong được phước lành, sao lại đùa giỡn như thế?

Hoà thượng từ tốn bảo:

- Chữ viết có ý nghĩa tốt lắm đó. Giả như con ông chết trước ông, chắc ông đau khổ hết sức. Và nếu cháu nội ông chết trước con ông, thì ông và con ông cũng hết sức đau xót.

Nếu như nhà ông đời nào cũng chết thứ tự như chữ tôi viết. Đó là hưởng tận tuổi trời, mới thực sự hưng vượng đó.

Phú ông đổi buồn thành vui liền nói:

- À! Có lý!

Bình: Sinh thì đời người vui, nên họ tổ chức ăn mừng sinh nhật. Chết thì đời người buồn, nên khóc lóc kể lể, khi cúng gọi là kỵ. Song sinh tử là qui luật tự nhiên. Nếu ai ai cũng hưởng tận tuổi trời theo thứ tự không phải là phúc đức lớn sao?

(Nguồn: Trích trong Thiên Là Gì? Biên soạn: Giác Nguyên)

Gia đình thân nhân của người viết cũng vừa có chuyện đau buồn vì đã mất đi một người chồng, người cha trong gia đình. Dĩ nhiên là gia đình buồn lắm vì từ nay sẽ không bao giờ còn được gặp người thân yêu đã khuất. Người viết đã tham dự hết những buổi lễ cầu siêu và cúng vong cho người đã khuất. Mỗi lần cùng nhau đọc tụng những câu kinh cúng vong, chắc hẳn thân nhân trong gia đình và bạn hữu sẽ hết sức đau buồn khi đọc tụng đến câu:

“Cuộc hồng trần xoay vần quá ngắn

Kiếp phù sanh tụ tán mấy luân hồi.

Người đời có biết chăng ôi

Thân người tuy có, có rồi lại không”

Hoặc là:

“Phù du sớm tối một mai

Giàu sang cũng chết, xạt xài cũng vong

Thông minh tài trí anh hùng

Ngu si đại dột cũng chung một gò”

(Nguồn: Trích trong bài tụng cúng vong)



Khi lo việc hậu sự cho người thân đã chết, có nhiều vấn đề được đặt ra.

Có gia đình chọn cách an táng nơi nghĩa địa để thân nhân có thể đến viếng thăm, gặp gỡ trò chuyện như lúc họ còn sống. Có người chọn cách hỏa thiêu cho gọn gàng, cho linh hồn mau sớm siêu thoát, cho khỏi bận lòng con cháu vì con cháu khi cha mẹ còn sống đã bận rộn không đến viếng thăm săn sóc thường xuyên thì nói gì đến việc đã chết rồi. Còn nếu có thờ cúng ông bà, cha mẹ, có viếng thăm mộ phần thì cũng chỉ được một hai thế hệ rồi cũng sẽ bị lãng quên vì những kẻ thờ phụng này qua thời gian rồi cũng sẽ nằm xuống cùng với cát bụi. Và Không vẫn lại hoàn Không!

Khi nói tới việc lo hậu sự cho người chết, người viết đã phải bật cười khi tình cờ đọc bài phiếm luận Khoan Chết của nhà văn Huy Phương được bạn bè cõi ảo gửi đến người viết trong tuần qua.

Qua bài viết 4 trang, nhà văn Huy Phương đã liệt kê chi phí tang ma khi chọn cách an táng nơi mộ phần hay thiêu đốt thành tro cốt. Theo ông phân tích thì thì chôn dưới đất dĩ nhiên là đắt hơn là thiêu xác rồi vì “Đất dành cho người sống càng ngày càng đắt, đất cho người chết cũng vậy! Đất chôn quá đắt thì chúng ta phải nghĩ đến chuyện thiêu!” Ở Portland, chi phí cho một tang lễ chôn dưới đất trung bình khoảng 17,000 \$USD theo lời của thân nhân của người viết có người cha mới qua đời kể lại.

Nhưng mà thiêu rồi thì tro cốt cất ở đâu? Có người thì đem rải xuống sông, có người thì đem hủ tro cốt ký gửi ở nhà thờ hay nhà chùa để cho linh hồn thân nhân được gần gũi với kinh kệ. Có nhiều chùa ở Cali đã hết chỗ để gửi tro cốt nên phải xây dựng thêm bảo tháp mới rộng lớn, khang trang hơn. Theo sự sưu tầm của ông Huy Phương thì tùy theo nhà thờ, nhà chùa lớn nhỏ, khang trang khác nhau mà giá cả ký gửi tro cốt trong các học dựng tro cũng khác nhau từ 1,000 đồng đến 15.000 đồng \$USD.

Cuối cùng nhà văn Huy Phương đã kết luận bài phóng sự Khoan Chết của ông như sau:

“Qua ba kỳ báo, chúng tôi đã sơ lược cho các bạn những con số chi phí đáng kể và cũng đáng sợ. Đối với những gia đình đã mua bảo hiểm nhân thọ (Life Insurance) hay giàu có muốn tổ chức tang lễ cho đúng với địa vị và hoàn cảnh, nếu chúng ta không có khả năng tài chánh hay không chuẩn bị trước, có lẽ sẽ gặp nhiều khó khăn bất ngờ!

Sau khi viết bài phóng sự này, tôi chỉ có một điều mong muốn gửi đến tất cả mọi người:

“Đừng vội chết! Xin trì hoãn được ngày nào hay ngày đó, vì cái chết không rẻ như ta tưởng!”

Huy Phương”

Một vấn đề khác khiến người viết lan man nghĩ đến là **vấn đề phúng điếu hay miễn phúng điếu khi đăng cáo phó** khi có thân nhân qua đời.

Nhiều gia đình đã ghi rõ “Xin Miễn Phúng Điếu và Vòng Hoa” trong cáo phó. Mỗi gia đình có một quan niệm riêng về vấn đề này mà chúng ta phải tôn trọng. Có thể là do di ngôn của

người chết không muốn mắc nợ ai, có thể do thân nhân người chết muốn giữ gìn mặt mũi vì nếu nhận tiền phúng điếu thì sẽ bị chê cười là không đủ tài chánh để lo việc tang ma, và có thể do nhiều lý do khác nữa. Tuy nhiên người viết cũng đã từng thấy nhiều gia đình vẫn nhận tiền phúng điếu và đã ghi rõ số tiền phúng điếu này được công hiến toàn bộ cho các viện nghiên cứu y học về ung thư, tiểu đường, bệnh Alzheimer v.. v...hoặc gửi tặng các cơ quan từ thiện giúp đỡ trẻ mồ côi, khuyết tật, giúp thương phế binh ở Việt Nam v... v..

Trong một đám cưới không có trang hoàng hoa đẹp hay trong một đám tang mà không có vòng hoa thì cũng mất đi phần âm cúng, màu sắc của buổi lễ. Góp vui hay chia buồn với những lời chúc mừng, phân ưu trên báo chí, với quà tặng hay tiền mừng trong đám cưới, với vòng hoa hay tiền phúng điếu trong đám tang, mỗi phương cách có một ý nghĩa, có một cái hay, có một giá trị thiết thực riêng tư tùy theo hoàn cảnh riêng của mỗi cá nhân, mỗi gia đình người sống hay người chết, không thể nói phương cách nào là “perfect” của sự chọn lựa của chúng ta.

Riêng người viết thiên nghĩ, chúng ta cần chọn lựa phương cách nào có thể lợi lạc cho cả người chết lẫn người sống, tạo phước đức cho người chết đồng thời đem lợi lộc, sự an vui đến cho người sống, có được như thế vẫn tốt hơn. Không nên sử dụng số tiền phúng điếu cho lợi lộc riêng tư cá nhân mình mà cần góp sức vào những công trình nghiên cứu y khoa có ích lợi cho nhiều người sau này hay giúp đỡ những người kém may mắn hơn ta có được một mái nhà, một số tiền nho nhỏ trong cuộc sống để an ủi sự bất hạnh của họ. bạn đồng ý chứ?

Riêng cá nhân của gia đình người viết, cô em gái của người viết ở Việt Nam, đã dùng toàn bộ số tiền phúng điếu trong việc tang ma phụ thân của người viết, thọ 99 tuổi đã qua đời năm 2005 ở Việt Nam để xây cất 2 ngôi nhà tình thương, giúp cho những người nghèo không có nhà ở có được một mái ấm gia đình. Chắc hẳn ba mẹ của người viết ở một nơi chốn xa xăm nào đó, cũng đồng ý và hài lòng với quyết định này của cô em người viết.

Dẫu với cách chọn lựa nào đi nữa, nếu tất cả mọi người trên thế gian này được “sống hạnh phúc, chết bình an” như lời dạy của Đức Đạt Lai Đạt Ma thì quả thật là là một phúc lạc vô biên cho kiếp người, bạn nhỉ?

Xin mượn mẫu chuyện Thiên ngắn ngắn dưới đây để là kết luận cho bài viết hôm nay:

An trú hiện tại

Đức Phật hỏi một đệ tử Tăng:

- Đòi người bao lâu?

Tăng đáp:

50 năm.

Phật bảo: Không đúng.

40 năm.

Không đúng.

30 năm.

Phật kết luận: Đòi người trong một hơi thở.

(Nguồn: Trích Trong Thiên Là Gì. Biên soạn: Giác Nguyên)

Như vậy, khi chúng ta còn hơi thở thì chúng ta cần sống và hành xử như thế nào cho trên hợp với thiên đạo, dưới hoà với nhân tình, tạo nhiều thiện nghiệp. Có như thế thì mới có thể sống hạnh phúc, chết bình an được, phải không Bạn?

Chúc các bạn một ngày vui, nhiều sức khoẻ và mọi sự an lành đến với các bạn.

Người giữ vườn Một Cõi Thiên Nhân

Sương Lam

(Nguồn: tài liệu và hình ảnh sưu tầm trên internet, qua email bạn gửi-MCTN219_ORTB619-32514)

Xin mời quý anh chị cùng thưởng thức Youtube Trở Về Cát Bụi qua tiếng hát của Mạnh Quỳnh

Trở Về Cát Bụi - Mạnh Quỳnh

<https://www.youtube.com/watch?v=as2526S4Voc>